

Lược sử thế giới bằng tranh
**KHẠNG ĐÔNG CỦA
VĂN MINH NHÂN LOẠI**

Chủ biên: Zhang Wu Shun

Người dịch: Thanh Uyên



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Trang 1:

Chương 1: *Xã hội
nguyên thủy*

Trang 02: *Bản đồ di cư
của con người*

Trang 03: *Công xã
thị tộc*

Năm 5000 TCN,
người Ai Cập bắt
đầu trồng trọt,
chăn nuôi.

Năm 4000 TCN, hình
thành quốc gia tại lưu
vực sông Nile, chữ
tượng hình xuất hiện.

Năm 3500 TCN,
quốc gia của
người Sumer hình
thành. Họ sử
dụng chữ tượng
hình, xây dựng
đền thờ thần.

MỤC LỤC



Năm 500 TCN,
đế quốc Ba Tư
chinh phục Ai Cập.



Trang 167:

*Niên biểu
sự kiện lịch sử*

Trang 150: *Cuộc chiến thành
Troy và phát hiện động trời*

Trang 157: *Nền văn minh Minoan
đảo Crete và nền văn minh Mycenae*

Trang 11:

Chương 2: Sự thịnh suy của Ai Cập cổ đại

Năm 3000 TCN, vua Narmer là người đầu tiên thống nhất Ai Cập.

Năm 1900 TCN, người Sumer hoàn thành bộ luật cổ nhất thế giới.

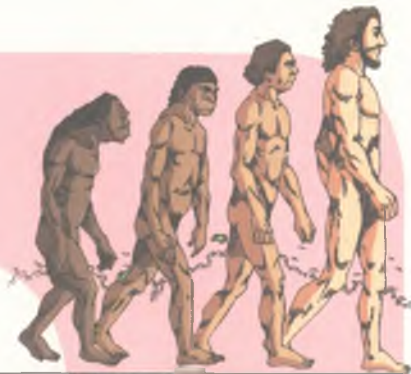
Năm 2500 TCN, thời kì Cổ vương quốc bắt đầu, người Ai Cập xây dựng kim tự tháp hình bậc thang. Vua Khufu xây dựng Đại kim tự tháp tại Giza.

Năm 1700 TCN, thời kì Trung vương quốc kết thúc, người Hyksos xâm chiếm Ai Cập, thiết lập vương triều dị tộc đầu tiên.

Năm 1300 TCN, sau khi lên ngôi, vua Ramesses II xây dựng cơ nghiệp, giao chiến với người Hittite ở Kadesh.

Năm 1600 TCN, người Ai Cập đánh bại người Hyksos, bắt đầu thời kì Tân vương quốc.

Năm 1500 TCN, Ai Cập bắt đầu xây dựng lăng mộ của các pharaoh ở Thung lũng các vị Vua.



Trang 12: Món quà của sông Nile

Trang 25: Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

Trang 89: Công lớn của vua Ramesses II

Trang 99:

Chương 3:

Những cuộc phân tranh ở vùng Lưỡng Hà

Trang 100: Vua Hammurabi và Babylon

Trang 107: Tháp Babel và vườn treo Babylon

Trang 125: Bà Tư thông nhất phương Đông

Trang 149:

Chương 4:
Vùng biển Aegean
thuở sơ khai



Lời mở đầu

Bây giờ, chúng ta hãy bước vào cung điện của lịch sử thế giới nhé!

Lịch sử giúp con người tìm hiểu về bản thân mình, để biết rằng mình từ đâu tới và sẽ đi về đâu, lịch sử thế giới chính là quá trình phát triển của loài người. Thế giới ngày nay đa sắc màu, người dân ở mỗi quốc gia lại dùng một ngôn ngữ riêng, sống trong một nền văn hóa riêng. Chúng ta muốn hiểu nhau thì trước hết phải am hiểu lịch sử thế giới. Chỉ khi hiểu bản thân sâu sắc thì chúng ta mới hiểu rõ hơn về đồng loại, từ đó thế giới được hòa bình và mọi người chung sống hạnh phúc với nhau. Sau đây, chúng ta hãy cùng mở cánh cửa thời gian, bước vào cung điện lịch sử và thưởng thức bữa tiệc kiến thức thịnh soạn nhé!





Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu hình thái xã hội đầu tiên của loài người đó là xã hội nguyên thủy và những nền văn minh sớm nhất – nền văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Aegean thần thoại. Trái Đất, người mẹ chung của nhân loại, có khoảng 4,6 tỉ năm lịch sử. Còn sự sống trên Trái Đất đã tồn tại suốt 3,8 tỉ năm, người hiện đại xuất hiện từ khoảng 2 – 3 triệu năm trước, trong khi đó văn minh nhân loại mới chỉ có cách đây 6.000 – 7.000 năm. Tuy vậy, chỉ trong khoảng thời gian tương đối ngắn này, con người đã hoàn thành quá trình phát triển từ hoang dã đến văn minh hiện đại.

Vậy con người từ đâu tới? Trước thế kỉ 19, người phương Tây vẫn khẳng định giữ quan niệm của Cơ Đốc giáo rằng “Con người do Thượng đế tạo ra”. Năm 1859, Charles Darwin công bố cuốn sách “Nguồn gốc các loài”, đặt nền móng cho thuyết tiến hóa sinh học. Sự phát triển của khoa học cũng giúp phát hiện ra con người do vượn người tiến hóa thành. Cách đây hơn 2 triệu năm, tổ tiên của chúng ta xuất hiện sớm nhất ở châu Phi, sau đó di cư tới khắp nơi trên địa lục Á Âu. Khoảng 30.000 năm trước, mực nước ở eo biển Bering vẫn còn thấp. Vào thời điểm lạnh nhất trong mùa đông, mặt biển bị đóng băng, khi đó người ở châu Á đã di cư sang châu Mỹ. Ngoài ra, ở vùng Đông Nam Á, con người đi thuyền độc mộc tới các quần đảo phía Nam Thái Bình Dương, nhảy cóc đến châu Úc... Vậy nên, những vùng đất này đều có dấu chân của loài người.



Từ buổi hồng hoang trên Trái Đất, con người bắt đầu sáng tạo ra văn minh nhân loại. Khoảng 10.000 năm trước, loài người đã biết thuần hóa các loài động vật như chó, lợn, ngựa, bò, gà, lạc đà... từ đó ngành chăn nuôi dần dần xuất hiện. Vào thời điểm cách đây 8.000 năm, người dân ở khu vực Lương Hà trồng vụ lúa đầu tiên trên thế giới, khai sáng ra ngành nông nghiệp. Sự xuất hiện của nền văn minh lúa nước đã thúc đẩy sự ra đời của thành thị. Chúng hình thành sớm nhất ở những nơi có mạng lưới giao thông thuận tiện. Thành thị xuất hiện thúc đẩy sự ra đời của thương mại và thủ công nghiệp.

Việc phát minh ra chữ viết cùng với sự mài dũa trong tư duy chính là nhân tố thúc đẩy phát triển khoa học kĩ thuật. Khoảng 5.000 năm trước, con người đã biết cách tính lịch dựa trên sự thay đổi của khí tượng và sự giao hoán giữa bốn mùa. Niềm đam mê cái đẹp giúp chúng ta sáng tạo ra các lĩnh vực nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điêu khắc, khiêu vũ... Nỗi sợ hãi trước những hiện tượng siêu nhiên và tâm lí sùng bái thiên nhiên thúc đẩy sự hình thành của tôn giáo. Tất cả những điều này đã làm phong phú thêm đời sống sinh hoạt và tinh thần của nhân loại.

Ai Cập và Lương Hà là hai cái nôi sớm nhất của nền văn minh nhân loại, ý thức của con người đã được đánh thức tại nơi đây. Ngay bây giờ, chúng ta sẽ bắt đầu hành trình khám phá con sông lịch sử của văn minh nhân loại!

Chương 1: Xã hội nguyên thủy

Nội dung chính:

Bản đồ di cư của con người

Sơ đồ tiến hóa từ người vượn tới người hiện đại, bản đồ di cư của con người từ châu Phi tới các châu lục Á, Âu, Mỹ.

Công xã thị tộc

Giới thiệu toàn diện, đơn giản và rõ ràng về con người từ thị tộc quần hôn tới liên minh thị tộc, từ việc thuần dưỡng gia súc tới trồng lúa mạch, từ bộ lạc tới vương quốc...



Bản đồ di cư của con người

Người vượn
(người tối cổ)

Người cổ Homo (Người "háo hảo"
Homo habilis, người đứng thẳng
- Homo erectus)

Người còn lại
(Người "Neanderthal")

Người hiện đại
(Người Cro-Magnon)



Khoảng 2 triệu năm trước, con người đã xuất hiện ở châu Phi, bắt đầu thời kỳ "người vượn".
Vào khoảng 1 triệu 3 nghìn năm trước, con người hoặc người đứng thẳng "người cổ Homo",
350.000-500.000 năm trước, "người còn lại"
xuất hiện, sau đó khoảng 50.000 năm trước,
"người hiện đại" ra đời, từ đó sẽ loại người
bắt đầu phát triển nhanh chóng.

Công xã thị tộc





SAU
NÀY
CHÚNG
TA ĐỀU
LÀ NGƯỜI
MỘT NHÀ!



Ồ, ĐÂY LÀ
LỢN RỪNG
CÁC ANH BẮT
ĐƯỢC ĐÂY
À?

KHÔNG, LÀ
LỬA LỢN
RỪNG ĐAU
TIỀN CHÚNG
TÔI NÚI ĐÂY,
XIN TẶNG CHO
CÁC ANH!



CẢM ƠN,
ĐÂY LÀ GIỐNG
LỬA CHÚNG TÔI
VỪA GẶT LÀM LẼ
VẬT RA MẮT.



Ồ KÌA,
ĐOÀN
NGƯỜI KẾT
THÂN ĐÃ
TỚI RỒI.

PHẢI PHẢI
MỜI CÁC VỊ
VÀO TRONG
ĐÂY.





KHI NÀO CHÚNG TA BẮT ĐẦU BÀN BẠC VỚI TỘC TRƯỞNG VỀ VIỆC LIÊN MINH THÌ TỘC THÀNH BỘ LẠC HẢ MÌNH?

VÀI HỒM NỮA. NHIỀU THÌ TỘC LIÊN MINH VỚI NHAU SẼ TRỞ NÊN HÙNG MẠNH.



TA ĐÃ SỚM CÓ Ý NÀY, TUYỆT QUÀ.

SAU NÀY, VIỆC CẢI TRỊ BỘ LẠC VẪN TRÔNG CẬY VÀO NGÀI!



CHO NGƯỜI NGOẠI TỘC VÀO SỐNG CÙNG THÌ TỘC SẼ ĐỒNG ĐÀO HƠN.

ĐỪNG VẬY!
ĐỪNG VẬY!
ĐỪNG VẬY!



BỘ LẠC CỦA CHÚNG TA NẪM Ở VEN SÔNG, VẬY HÃY GỌI TÊN LÀ "BỘ LẠC VEN SÔNG" NHÉ!

Nhờ giao lưu mà những thị tộc có huyết thống gần nhau dần liên kết thành bộ lạc.



Tuổi thời xã hội nguyên thủy, một vài bộ lạc có họ hàng hoặc song song nhau kết hợp thành liên minh bộ lạc, chủ yếu hoạt động chung về quân sự, đặt nền móng cho sự hình thành quốc gia.







Nhờ sản xuất và khai thác mỏ bạc, trường và đại trường trong họ lạc hậu thành những quý tộc có quyền lực.



Xã hội nguyên thủy

Xã hội nguyên thủy bắt đầu từ lúc con người xuất hiện đến nền văn minh sớm nhất được xây dựng, kéo dài hơn 2 triệu năm. Do sức sản xuất thấp, con người phải kết thành bầy để hỗ trợ lẫn nhau và tự vệ, họ chủ yếu sinh sống bằng cách hái lượm và săn bắt, phân phối đều, không có bóc lột và giai cấp.

Thời kì đồ đá cũ xuất hiện công xã thị tộc với đặc điểm quan trọng nhất là thực hiện chế độ hôn nhân ngoại tộc. Thời kì đầu thị tộc theo chế độ mẫu hệ. Đến cuối thời kì đồ đá mới thì chuyển sang chế độ phụ hệ. Vài bộ lạc có huyết thống gần nhau hoặc sống gần nhau liên kết thành liên minh bộ lạc, đặt nền móng cho việc hình thành quốc gia và dân tộc.

Thời kì đồ đá mới xuất hiện người hiện đại với 3 chủng tộc chính là: người da đen ở châu Phi; người da trắng ở châu Âu; người da vàng ở Đông Á.

Đến cuối thời kì xã hội nguyên thủy, chiến tranh giữa các bộ lạc diễn ra liên miên. Nhưng

người ta không giết tù binh như trước đây nữa mà biến họ thành nô lệ. Vậy là giữa người với người xuất hiện giai cấp, các quốc gia cũng theo đó mà hình thành.

Khi đó còn xuất hiện nghề nông và chăn nuôi gia súc, sản phẩm đã có dư thừa, giữa các bộ lạc có sự phân công và bắt đầu trao đổi hàng hóa. Trong các thị tộc mạnh nhà chế độ tư hữu và quan hệ giai cấp. Cùng với sự phát triển của sức sản xuất, nghề thủ công và nghề nông tách rời nhau, việc sản xuất hàng hóa bắt đầu phát đạt, chế độ tư hữu càng phát triển hơn, xã hội nguyên thủy dần dần tan rã và bị thay thế bởi chế độ nô lệ.

TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA
LỊCH SỬ BỒ TỬ



Người vượn Bắc Kinh

Năm 1929, nhà khảo cổ Trung Quốc Bùi Văn Trung đã phát hiện ra hóa thạch của người vượn Bắc Kinh tại Chu Khẩu Điếm. Các nhà khoa học tính được dung tích trung bình của bộ não người vượn Bắc Kinh là 1.088 ml (dung tích bộ não người hiện đại là 1.400 ml). Người vượn Bắc Kinh cao 156 cm (nam); 150 cm (nữ), xuất hiện cách đây 690.000 năm, họ sáng tạo ra nền văn hóa đồ đá cũ vô cùng đặc sắc.

Họ sử dụng công cụ bằng đá và xương khá thô sơ. Họ vẫn là loài người cổ nhất biết sử dụng lửa, sinh sống bằng cách hái lượm và săn bắt. Tuổi thọ của họ tương đối ngắn, theo thống kê thì có tới 68,2% số người chết trước năm 14 tuổi, những người thọ hơn 50 tuổi thì chưa chiếm tới 4,5%.

Người cận đại

Người cận đại xuất hiện cách đây 300.000 năm, sinh sống ở châu Âu và một số khu vực ở châu Á. Khoảng 280.000 năm trước, họ bị tuyệt diệt ở bán đảo Iberia (nay thuộc lãnh thổ của các nước Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha).

Người cận đại có thể cầm nắm linh hoạt công cụ, tạo ra nền văn hóa Mousterian. Người cận đại biết dùng đá để chế tạo ra công cụ sắc nhọn. Họ dùng những công cụ này để săn bắt và lột da thú. Ngoài ra, họ còn biết sử dụng giáo dài, gậy gộc và thông lọng.



Người hiện đại

Người hiện đại là một trong những đại diện chính của người hiện đại đầu tiên (*Homo sapiens*), tên gọi của họ được đặt theo địa danh Abri de Cro-Magnon, là một cái hang ở tỉnh Dordogne của Pháp, nơi phát hiện ra hóa thạch. Họ còn phân bố ở các nước Đức, Anh, Ý, Séc và Slovakia cùng một số nơi ở Bắc Phi. Hiện tại số di cốt được tìm thấy đại diện cho ít nhất 5 cá thể, có nam và nữ. Nam giới cao hơn 180 cm, nữ giới cao chừng 167 cm. Trong đó có một hóa thạch là hộp sọ của một nam giới lớn tuổi được bảo tồn hoàn hảo, dung tích khoảng 1.600 ml. Từ các xương chi có thể thấy thân hình họ cao lớn, cơ bắp phát triển.

Về khởi nguồn của người hiện đại, hiện tại vẫn chưa có lời giải đáp.



Văn hóa nguyên thủy

Trong quá trình săn bắn, trồng trọt và chăn nuôi, người nguyên thủy hiểu được rất nhiều tập tính của các loài động thực vật và quy luật sinh trưởng của chúng. Xuất phát từ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt, họ còn nắm được những kiến thức nhất định về địa lí, khí tượng, thiên văn, cách tính lịch. Họ có thể phân biệt địa hình xung quanh, dựa vào vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao để xác định phương hướng, dựa vào các hiện tượng khí hậu để dự đoán sự thay đổi của thời tiết, dựa vào thời điểm trăng tròn trăng khuyết để tính toán thời gian. Kiến thức toán học của người nguyên thủy tương đối kém, cho đến cuối thời kì xã hội nguyên thủy, họ mới phát minh ra các phương pháp khắc vạch, que tính hoặc thắt nút để tính toán.

Người nguyên thủy biết một số kiến thức y học. Họ phát hiện ra rất nhiều loài động thực vật và khoáng vật có thể chữa bệnh. Khoảng 300.000-400.000 năm trước, người hiện đại đã dùng công cụ bằng đá cuội để phẫu thuật, thậm chí có thể khoan lỗ hộp sọ. Thế nhưng y học thời nguyên thủy thường bị gán ghép với các tà phép của phù thủy.

Sùng bái tổ tem

Đây là hành vi sùng bái và coi một loài động vật hay thực vật nào đó có quan hệ đặc biệt với thị tộc, cũng là hình thức sớm nhất của tôn giáo, xuất hiện cuối thời kì đồ đá cũ. Tổ tem tương đương với biểu tượng của cả bộ lạc hay thị tộc, rất nhiều thị tộc còn đặt tên theo chúng. Không được bắt và giết loài động vật được sùng bái, chỉ trong trường hợp đặc biệt hoặc khi tiến hành tế lễ thì mới được giết chúng.



Chương 2: Sự thịnh suy của Ai Cập cổ đại

Nội dung chính:

Món quà của sông Nile

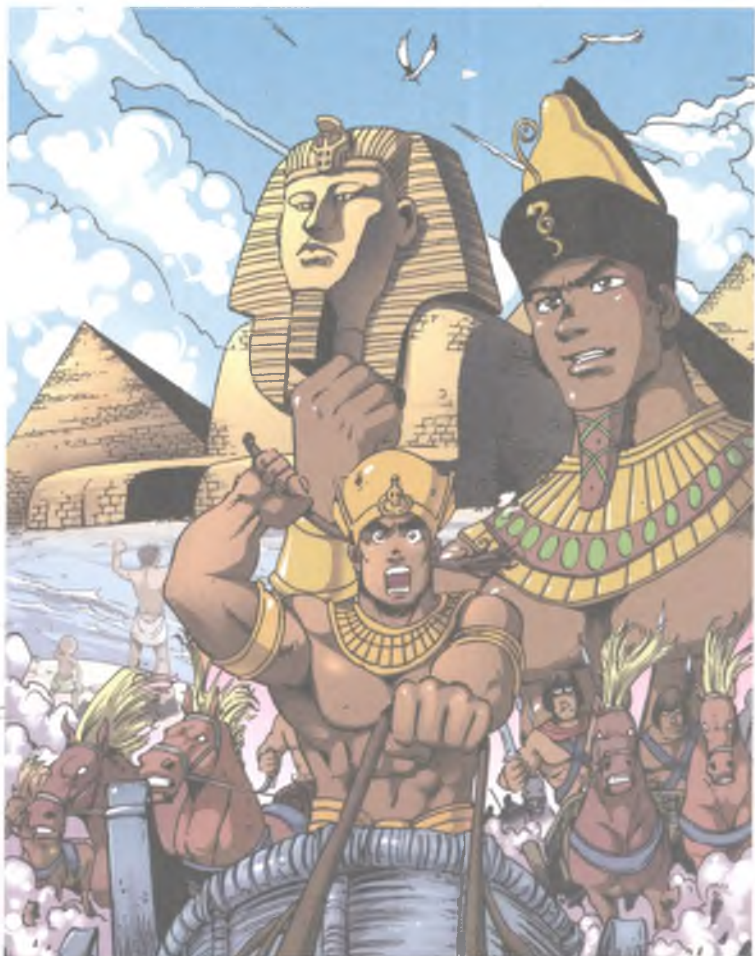
Sông Nile không chỉ cung cấp nguồn nước cần thiết cho người Ai Cập sinh hoạt và sản xuất, mà còn để lại lớp phù sa màu mỡ giúp ích cho trồng trọt.

Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

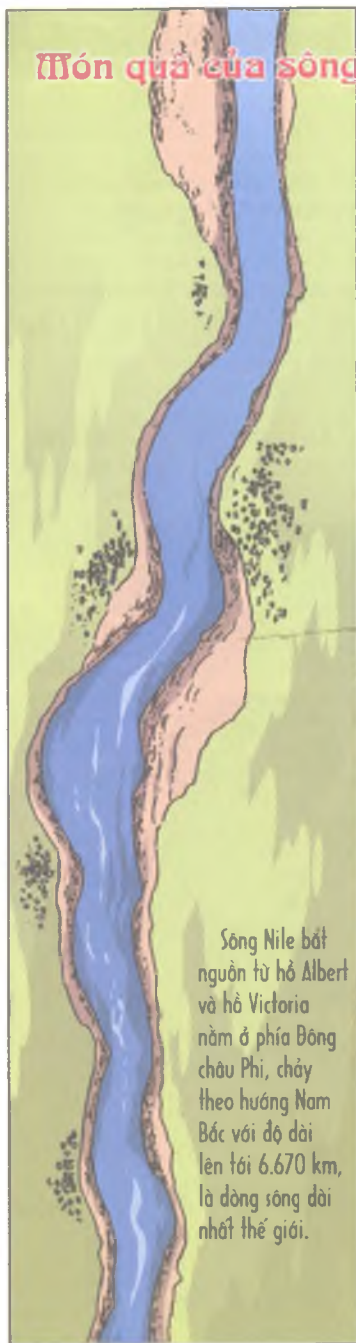
Khufu là vị pharaoh thứ 2 của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 4. Tên ông trong tiếng Hy Lạp cổ là “Kheops”. Kim tự tháp là lăng mộ của các vị vua Ai Cập cổ đại.

Công lớn của vua Ramesses II

Vua Ramesses II là vị pharaoh của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 19. Ông là một trong những vị pharaoh quyền lực nhất, trong thời gian tại vị, ông đã làm cho quốc gia trở nên hùng mạnh.



Món quà của sông Nile



Sông Nile bắt nguồn từ hồ Albert và hồ Victoria nằm ở phía Đông châu Phi, chảy theo hướng Nam Bắc với độ dài lên tới 6.670 km, là dòng sông dài nhất thế giới.

Cách đây khoảng 5.000 năm, bờ sông Nile đã bắt đầu nuôi dưỡng nền văn minh Ai Cập.



Người đầu tiên thống nhất Ai Cập là đức vua Narmer vào khoảng năm 3100 TCN.

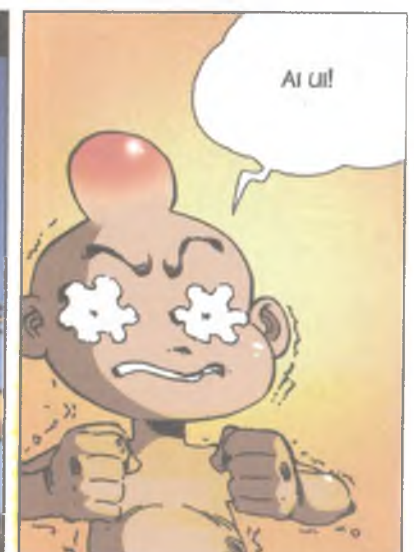
* Thủ đô của Ai Cập hiện nay là Cairo, một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại của khu vực Trung Đông.



Khoảng năm 2600 TCN,
Memphis - thủ đô thời đó của
Ai Cập*.



* Ngôi sao thuộc chòm Đại Khuyển, cũng là ngôi sao sáng nhất bầu trời. Người Ai Cập cổ đại đã đúc kết kinh nghiệm rằng, cứ tháng 5 hằng năm khi sông Nile sắp đến mùa lũ thì cũng là lúc sao Thiên Lang xuất hiện lúc rạng đông trên đường chân trời, nên họ chọn ngày này làm ngày đầu tiên của năm mới.

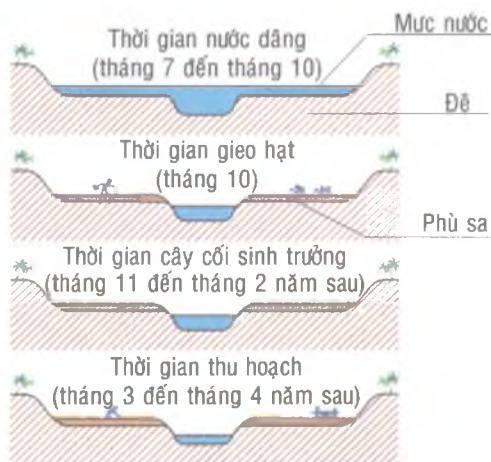


* Vị vua đầu tiên của vương triều Ai Cập cổ đại thứ 4, trị vì từ năm 2613 tới năm 2589 TCN. Ông là vị pharaoh đã tạo ra tiền lệ về thiết kế và xây dựng kim tự tháp.

Tại vùng núi ở thượng lưu sông Nile, khoảng tháng 5 đến tháng 6 hàng năm có mưa to. Nước sông Nile dâng cao từ tháng 7 đến tháng 10, gây lụt lội ở vùng hạ lưu.



SÔNG NILE VÀ SINH HOẠT CỦA NGƯỜI AI CẬP







* Người Ai Cập cổ đại gieo lúa mạch và đậu trên lớp đất phù sa mà sông Nile để lại hàng năm, họ không cần bón phân mà vẫn bội thu.





Người Ai Cập thả các loại gia súc như lợn, dê, bò vào ruộng để giám đất với hạt giống. Những gia súc này còn có thể đuổi lũ chim hay loài ăn trộm hạt giống nữa.





NGƯỜI AI CẬP VÀ CỎI

Cỏ sinh sôi nhiều ở bờ sông Nile. Người ta tách vỏ cỏ đã phơi khô thành sợi để đan lồng hoặc chiếu. Thân cây có thể kết thành thuyền nhỏ. Cùi cỏ có thể ăn, ngoài ra người ta còn dùng làm giấy cỏ.

Quy trình chế tạo giấy cỏ được mô tả như hình bên.

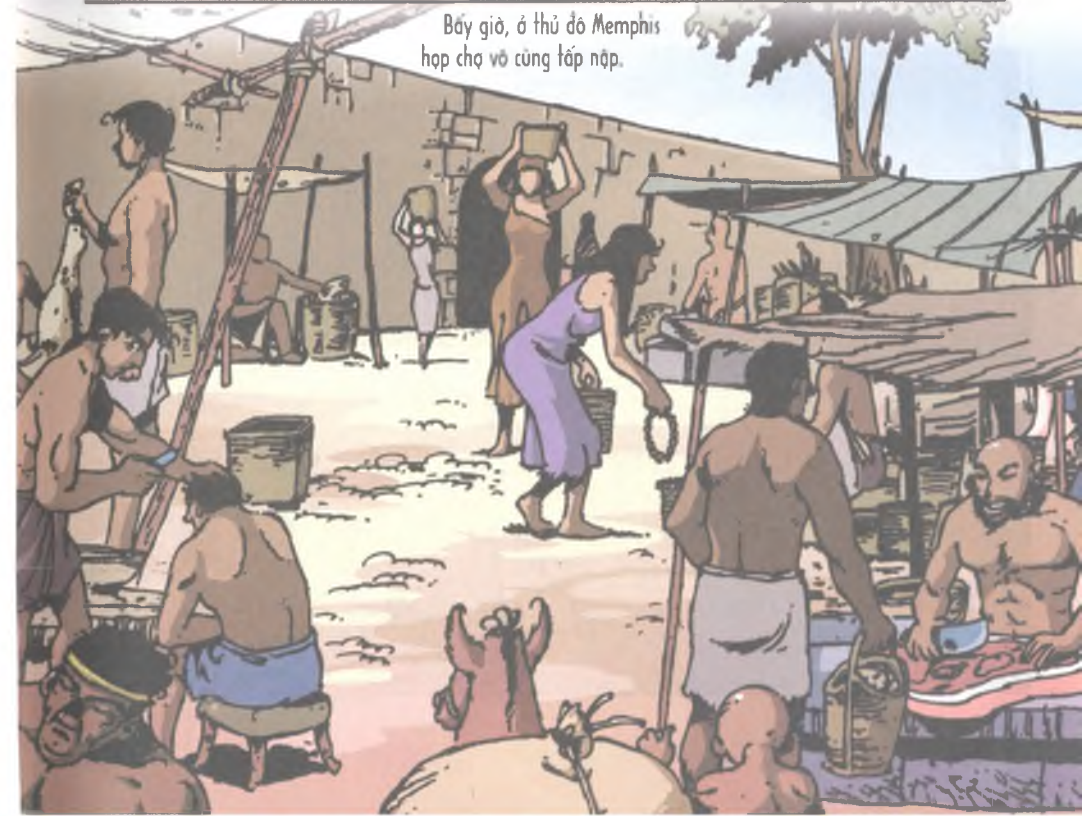
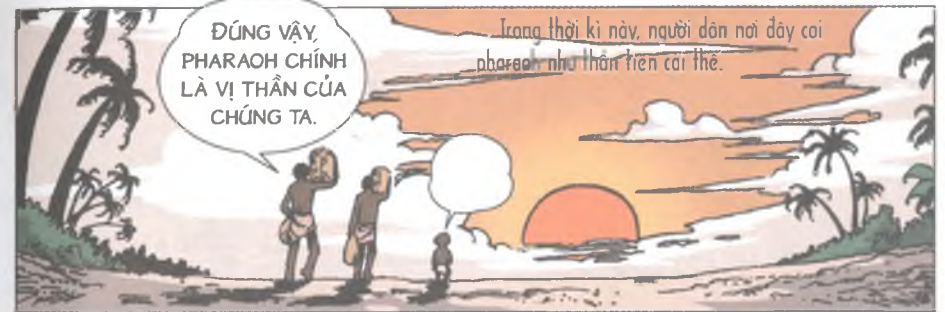


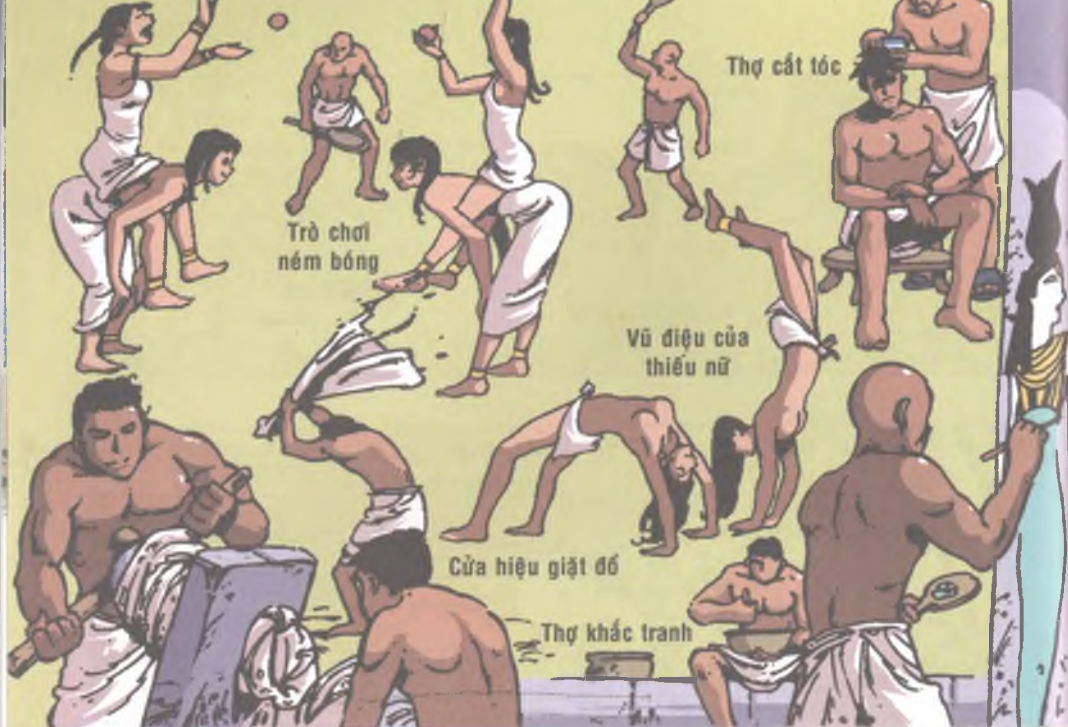
Xếp ruột cỏ đã tách vỏ thành hàng ngang, sau đó phủ vải lên và dùng búa gỗ đập giập.





Sau khi thu hoạch, lương thực sẽ được cất trữ trong kho lương thực của lãnh chúa.





Vua Khufu xây Đại kim tự tháp

TIẾNG KHÓC TO THÈ
NÀY, TƯƠNG LAI SẼ
LÀ MỘT DỪNG SĨ
CAN ĐẢM ĐÂY!



Vị hoàng tử này chính
là đức vua Khufu, người
sẽ xây dựng kim tự tháp
lớn nhất.



Vài năm sau

HA HA!
TA ĐI CHƠI
ĐÂY!



HOÀNG TỬ ĐIỆN
HẠ, XIN HÃY ĐỢI
MỘT CHÚT!

NGÀI PHẢI
NGHE LỜI THẦY
GIÁO CHỦ!



TA MUỐN TỚI
SA MẠC.







Cha của vua Khufu là vua Sneferu
đã xây dựng hai kim tự tháp ở
quanh vùng Giza.

KIM TỰ THÁP ĐỎ

KIM TỰ
THÁP BENT

CÓ PHẢI PHÁRAOH
QUA ĐỜI RỒI VẤN
LÀM VUA PHẢI
KHÔNG?

ĐÚNG THẾ, PHÁRAOH
SẼ CHUYỂN KIẾP, TRỞ
THÀNH QUỐC VƯƠNG
CỦA THẾ GIỚI BÊN KIA
- THẦN OSIRIS!

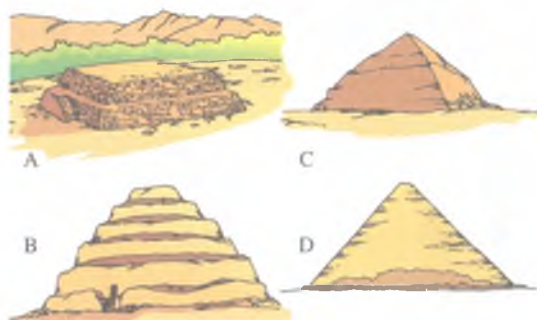
THẦN
OSIRIS
LÀ GÌ?

THẦN OSIRIS



SỰ THAY ĐỔI CỦA KIM TỰ THÁP

Lăng mộ của các vị vua Ai Cập cổ đại đều hình bậc thang vuông, được gọi là "kiến trúc Mastaba" (hình A). Khoảng năm 2650 TCN, vua Zoser đã xây dựng kim tự tháp dạng bậc thang (hình B), là khởi nguồn của kiến trúc kim tự tháp về sau. Vua Sneferu từng định xây dựng kim tự tháp có bề mặt phẳng nhưng do mặt đá chênh lệch quá lớn, nên khi xây xong tạo thành kim tự tháp Bent có bề mặt cong (hình C). Sau này vua Sneferu lại xây dựng thêm kim tự tháp Đỏ có đường dốc phẳng (hình D), là hình dạng hoàn chỉnh đầu tiên của kim tự tháp bề mặt phẳng.



- A. Lăng Mastaba
- B. Kim tự tháp bậc thang của vua Zoser
- C. Kim tự tháp Bent của vua Sneferu
- D. Kim tự tháp Đỏ của vua Sneferu





CON HÃY
DỪNG SỨC MẠNH
CỦA CHÍNH MÌNH ĐỂ
DẪN DẮT NGƯỜI DÂN
AI CẬP, CHO HỌ
MỘT CUỘC SỐNG
HÒA BÌNH, THỊNH
VƯỢNG.

VÀ XÂY DỰNG
KIM TỰ THÁP
CỦA RIÊNG CON.

KIM TỰ
THÁP Ứ?

Không lâu sau, vua Sneferu qua đời và được an táng trong kim tự tháp Đỏ, hoàng tử Khufu kế vị và trở thành quốc vương mới của Ai Cập.

TA SẼ XÂY
DỰNG MỘT QUỐC
GIA HÙNG MẠNH!





Nước lũ của sông Nile không chỉ
hoàn đem lại lợi ích. Nếu cơn lũ quá
nhỏ, đất đai sẽ khô nên cần cải



Nhưng nếu nước lũ quá lớn thì nhà cửa, ruộng đồng,
và gia súc sẽ bị thiệt hại nặng nề.



NGUY QUÁ!
TÌNH HÌNH THIÊN
TẠI NGÀY MỘT
NGHIÊM TRỌNG.

MAU TẬP
TRUNG NHÂN
CÔNG ĐI VÀ ĐỂ!



Người Ai Cập xây dựng đê điều và các công trình thủy lợi từ rất sớm.



CHỈ CÓ
ĐOÀN KẾT MỚI
GIÚP CHÚNG TA
XÂY DỰNG LẠI
VƯƠNG QUỐC Tươi
ĐẸP NHƯ XƯA.



MỌI NGƯỜI
HÃY ĐỒNG TÂM
HIỆP LỰC!





THỐNG ĐỐC*
THƯỢNG AI
CẬP TÔI!



BAO NHIÊU
CỦA CÁI NÀY
ĐỀU ĐƯỢC DẪNG
LÊN CHO ĐỨC
VUA Ứ?

QUỐC
VƯƠNG LÀ THẦN
SỐNG, CHÚT LẺ
MỌN NÀY CÔ
ĐẲNG GÌ!



*Quốc vương Ai Cập cổ đại chia đất nước thành các vùng nhỏ, mỗi vùng bầu một thống đốc riêng. Thống đốc thay quốc vương cai quản vùng đất đó và được chia một phần sản vật thu hoạch được ở địa phương cai quản.

Cung điện của hoàng đế Khufu

BẮM BỆ HẠ,
CHĂNG HAY NGƯỜI
GỌI THÂN TÔI CHUYỀN
NÀY LÀ CÓ ĐIỀU GÌ
SAI BẢO?

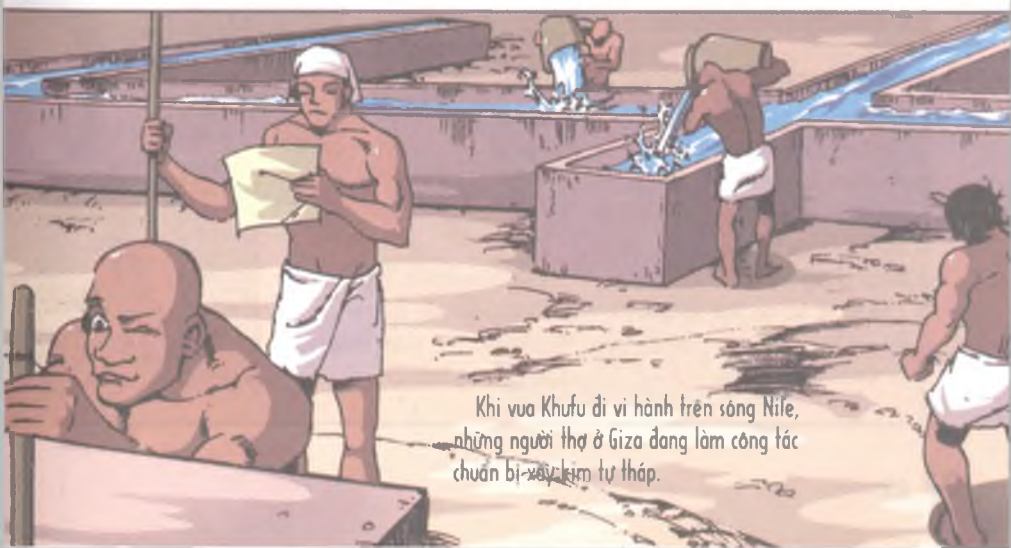
VÙNG THƯỢNG LƯU
SÔNG NILE DO NGƯỜI
CAI QUẢN CÓ THỂ
KHAI THÁC ĐƯỢC LOẠI
ĐÁ CHẤT LƯỢNG
TỐT KHÔNG?

ĐƯỢC A,
Ở ĐÓ CÓ MỘT
NGỌN NÚI ĐÁ
KHÔNG TÔI.











KỸ THUẬT XÂY DỰNG KIM TỰ THÁP

Đầu tiên phải tìm được vùng đất đá cứng chắc, sau đó đào hào ở bốn bên. Tiếp theo, họ phải đổ nước vào hào như hình (1), lợi dụng tính chất của một nước và mực nước để đánh dấu độ cao cố định của bề mặt nền đất, sau đó san phẳng mặt đất.

Ngoài ra, họ còn dùng dụng cụ đo đạc như hình (2) để kiểm tra xem viên đá nền có thẳng không.



(1) Dụng cụ đo đạc



(3) Đổ nước vào hào để căn chỉnh xem đá đã phẳng hay chưa.



Công trình kim tự tháp đồ sộ cần tới hàng triệu viên đá nặng 2,5 tấn, bề mặt được mài phẳng bằng các dụng cụ trong hình (2).



SƯ TỬ
KÌA!



BẢO VỆ
BỆ HẠI!

ĐƯA
CUNG TÊN
CHO TÔI!



VÚT VÚT!



NGUY
QUÁ!

Ồ! BỆ
HẠI, XIN
HÃY CẦN
TRỌNG!

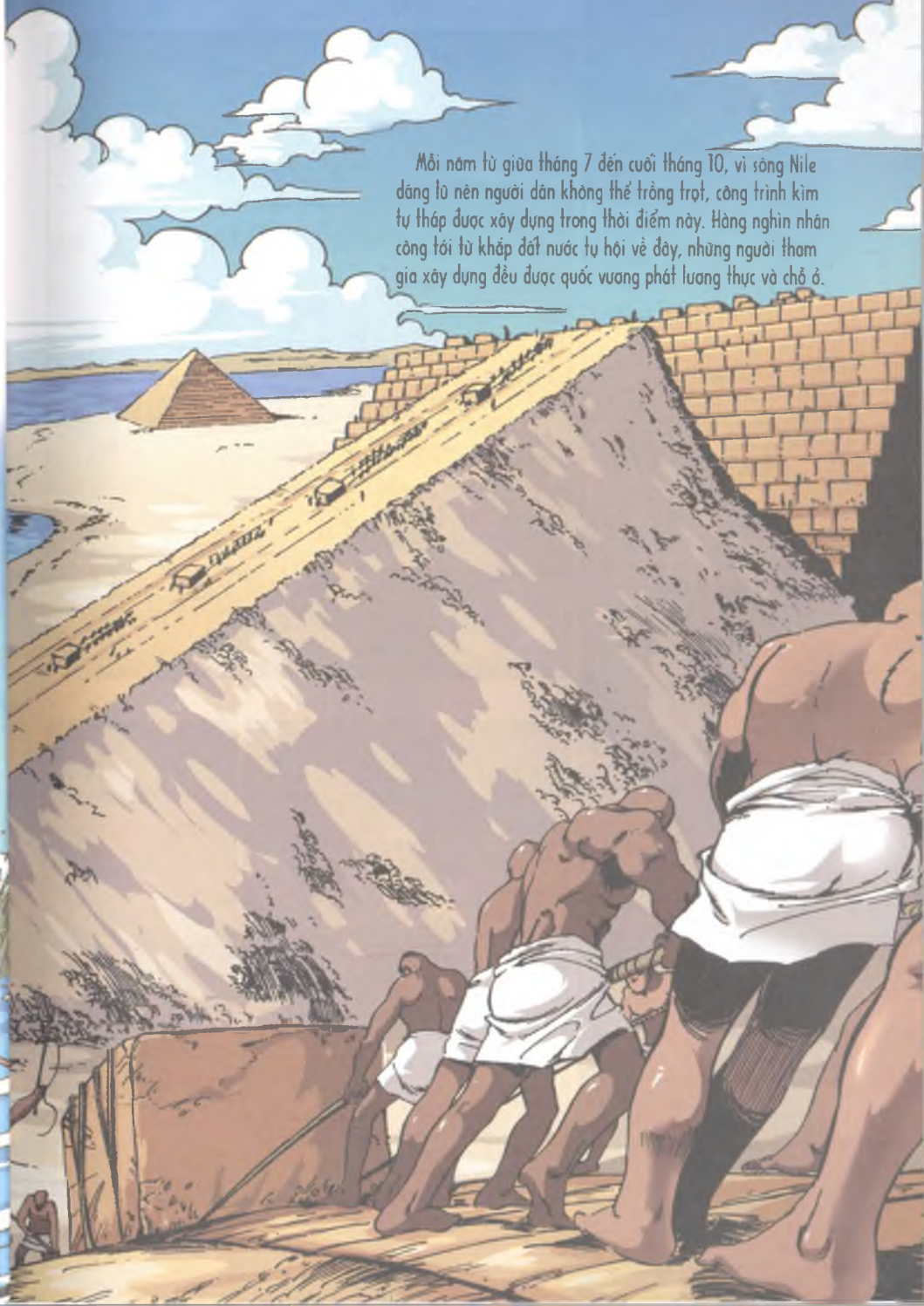








Mỗi năm từ giữa tháng 7 đến cuối tháng 10, vì sông Nile dâng lũ nên người dân không thể trồng trọt, công trình kim tự tháp được xây dựng trong thời điểm này. Hàng nghìn nhân công tới từ khắp đất nước tụ hội về đây, những người tham gia xây dựng đều được quốc vương phát lương thực và chỗ ở.



Nơi khai thác đá ở thượng lưu sông Nile



Để khai thác đá, đầu tiên người ta phải dùng dụng cụ sắc nhọn để bong kim loại để đục lỗ trên mặt đá rồi lấy nêm* khảm vào trong.



Sau đó họ đổ nước lên nêm, khiến nêm gỗ phồng lên, tạo áp lực tách khối đá ra.



*Miếng gỗ cứng hoặc miếng kim loại mài nhọn một đầu thành hình chữ V.



NHỮNG VIÊN ĐÁ NÀY DÙNG ĐỂ XÂY TẤM CUNG CỦA QUỐC VƯƠNG VÀ TƯỜNG BAO.

HÃY KHAI THÁC NHIỀU HƠN NỮA VÀ DỪNG THUYỀN ĐƯA TÔI GIZA!



Những người thợ dùng ván trượt vận chuyển đồ vật khối nặng khỏi đây rồi đổ chất lên thuyền.



Công trường xây dựng
kim tự tháp ở Giza



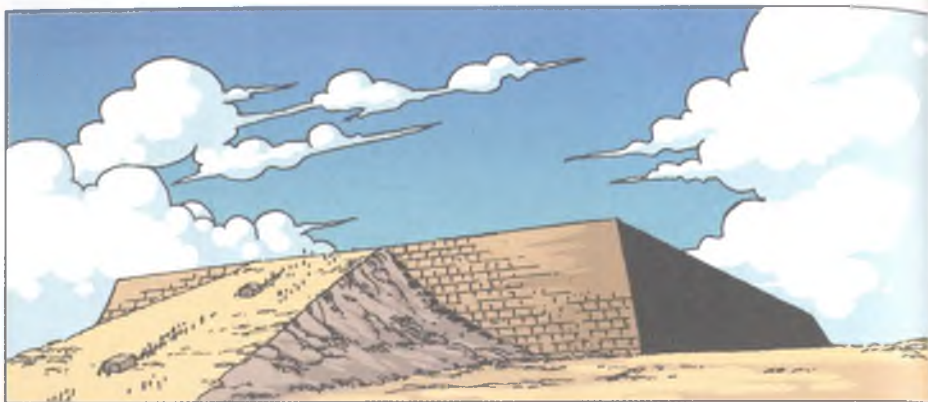
ĐÁ ĐÃ
ĐƯỢC ĐƯA TỪ
THƯỢNG NGUỒN
TỚI RỒI!



KÉO MẠNH LÊN!
CHÚNG TA PHẢI
XÂY KIM TỰ THÁP
VĨ ĐẠI NHẤT!

HÃY ĐÓ!

Để đưa những khối đá to và nặng tới công trường, họ đã tạo ra những con dốc nghiêng lát đá. Họ buộc dây thừng vào khối đá và kéo nó lên qua con dốc này.



Nhưng quá trình xây dựng
công trình này không hề suôn sẻ.

CỒ
LÊN!

DỖ TA!

MỌI NGƯỜI HÃY
GẮNG SỨC LÊN!
CÙNG XÂY DỰNG KIM
TỰ THÁP CHO QUỐC
VƯƠNG VĨ ĐẠI CỦA
CHÚNG TA NÀO!

CHÚNG TA PHẢI
VƯỢT TRƯỚC
NHỮNG ĐỘI
KHÁC KÉO NÀO!

DỖ TA!

PỤC!





*Được làm từ ngũ cốc và hoa quả, ủ bằng phương pháp lên men. Ngoài bia, người Ai Cập cổ đại còn uống rượu nho và rượu cam.

MÌNH ĐÃ TỚI ĐÂY
NHIỀU NĂM RỒI, KIM
TỰ THÁP ĐỒ SỘ
NHƯỜNG NÀY.

PHẢI XÂY
ĐẾN BAO GIỜ
MỚI XONG
ĐÂY?



Thời gian thấm thoát thoi đưa.



Mười mấy
năm trôi qua.



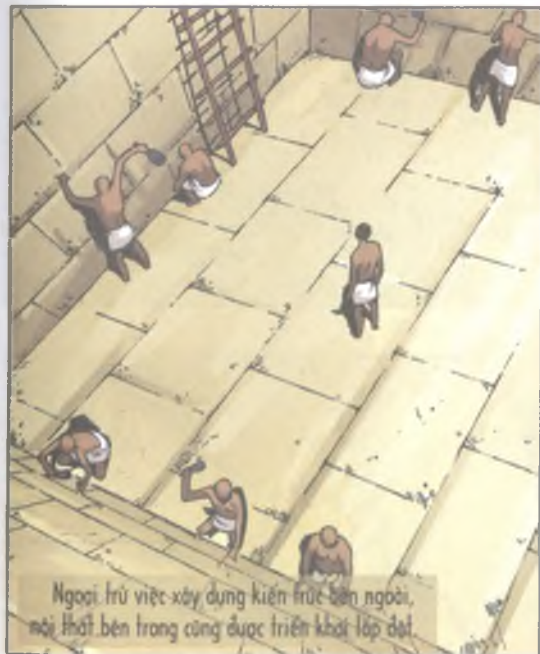
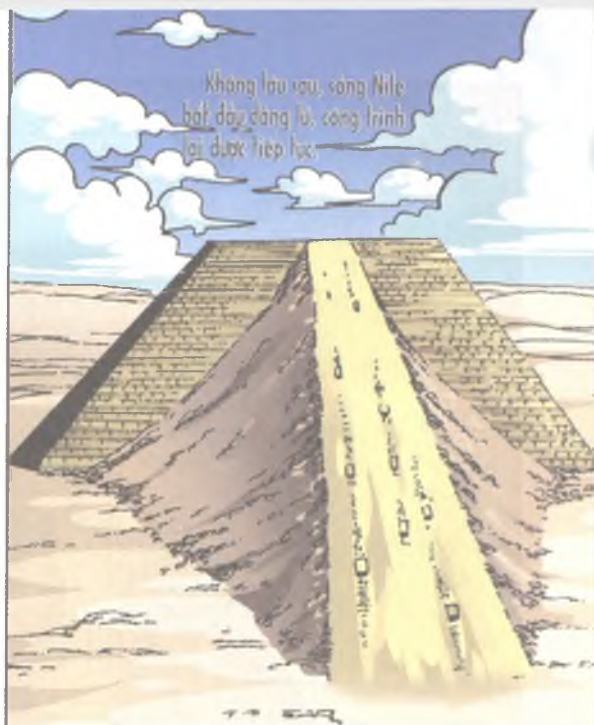




SÔNG NILE
LẠI BẮT ĐẦU
DẰNG NƯỚC
RỒI.

LÚC ẤY SẼ CÓ
THÊM NHIỀU
NHÂN CÔNG
HƠN.

TÀ RẤT MONG
ĐƯỢC NHÌN THẤY
THÀNH QUẢ.



ĐÂY LÀ
HÀNH LANG DẪN
TỚI TÂM CUNG
CỦA QUỐC
VƯƠNG.









UI DA...

CHA ƠI...



BỆ HẠ, THÂN KHÔNG
THỂ ĐỢI NGẮM KIM
TỰ THÁP HOÀN
THÀNH CÙNG NGƯỜI
ĐƯỢC RỒI.

MONG
NGƯỜI XÃ
TỘI...

KHANH HÃY
CỔ LÊN!



CÔNG TRÌNH
NÀY ĐÃ CƯỚP ĐI
MẠNG SỐNG CỦA
KHÔNG BIẾT BAO
NHIỀU NGƯỜI...

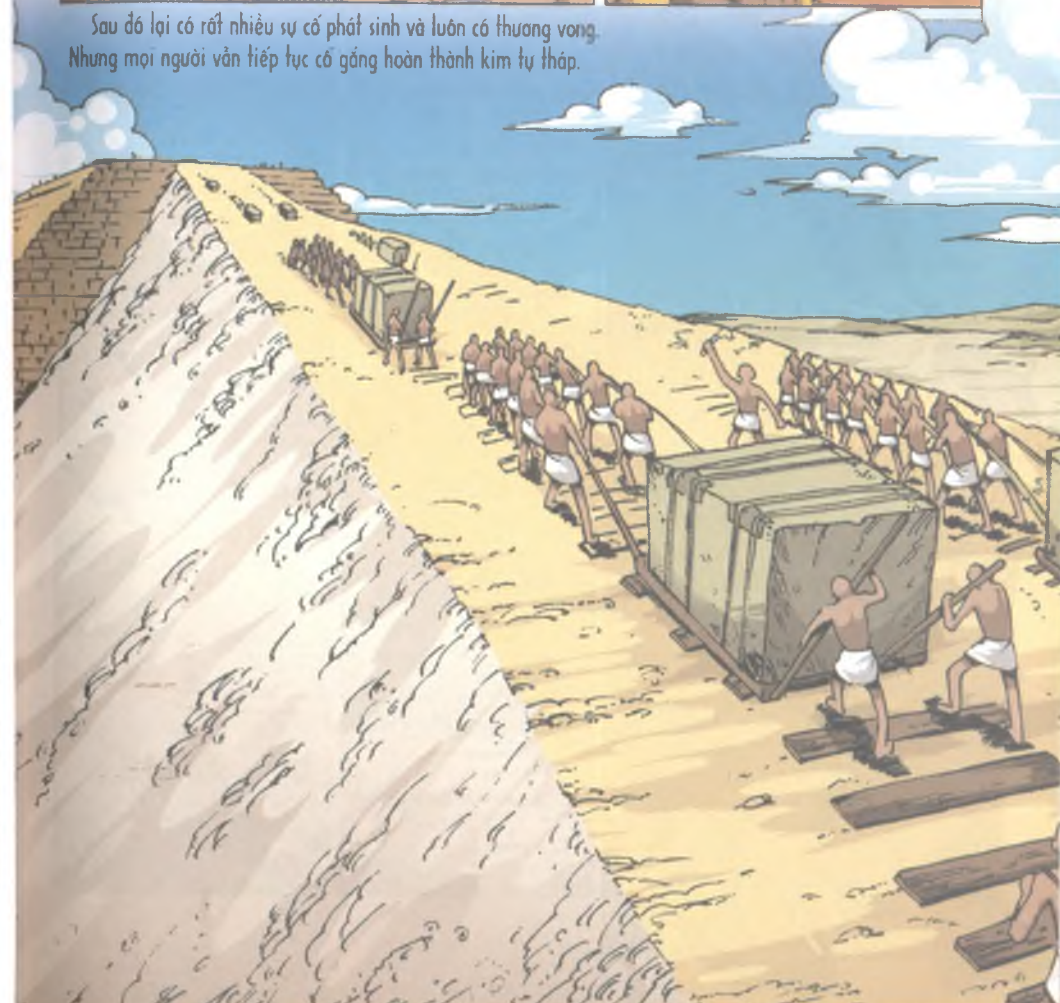
ĐÚNG
THẾ Ạ!



CÔNG TRÌNH ĐÃ
XÂY TRONG MƯỜI
MẤY NĂM... NGƯỜI
CHẾT NHIỀU KHÔNG
ĐỀM XUẾ.

TRỜI ƠI! THÌ
RA ĐÃ CÓ VÔ
SỐ NGƯỜI BỎ
MẠNG VÌ TÀ!

Sau đó lại có rất nhiều sự cố phát sinh và luôn có thương vong.
Nhưng mọi người vẫn tiếp tục cố gắng hoàn thành kim tự tháp.







Rất nhiều năm
nửa trời qua, vào
lần thứ hai mươi
mấy sông Nile
chảy tràn vào đất
Ai Cập...



CUỐI CÙNG
CŨNG ĐÃ ĐẮP
MÃI XONG!



Vua Khufu làm
bệnh nặng

Ồ, CUỐI CÙNG
CŨNG ĐÃ DẬY VIÊN
DÁ CUỐI CÙNG
VÀO RỒI Ứ?

TÀ ĐÃ ĐỢI
NGÀY NÀY LÂU
LẮM RỒI!

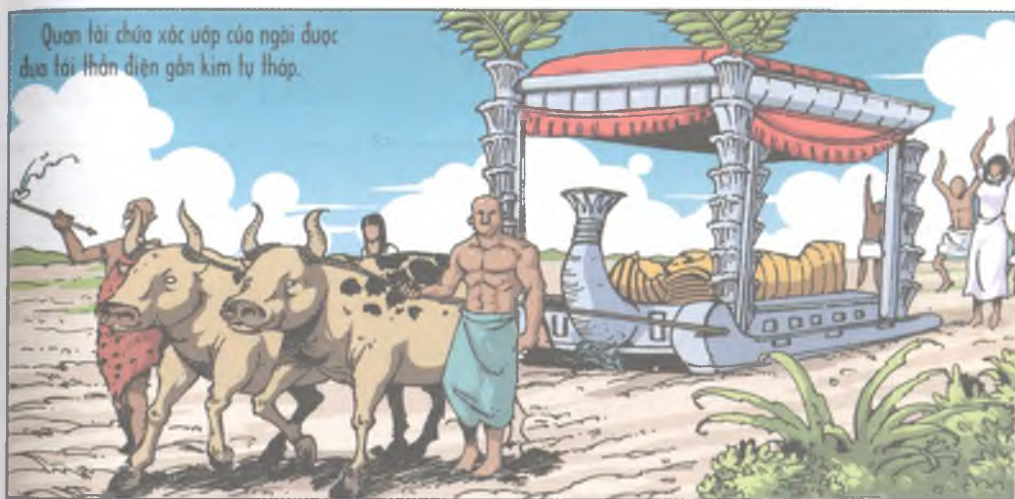




Sau khi chết, thi thể của vua Khufu được ướp.



Quan tài chứa xác ướp của ngài được đưa tới thần điện gần kim tự tháp.



Không lâu sau, nó lại được đặt trong tạm táng của ngài trong kim tự tháp Giza.



Quan tài của quốc vương được
đặt giữa trung tâm kim tự tháp.



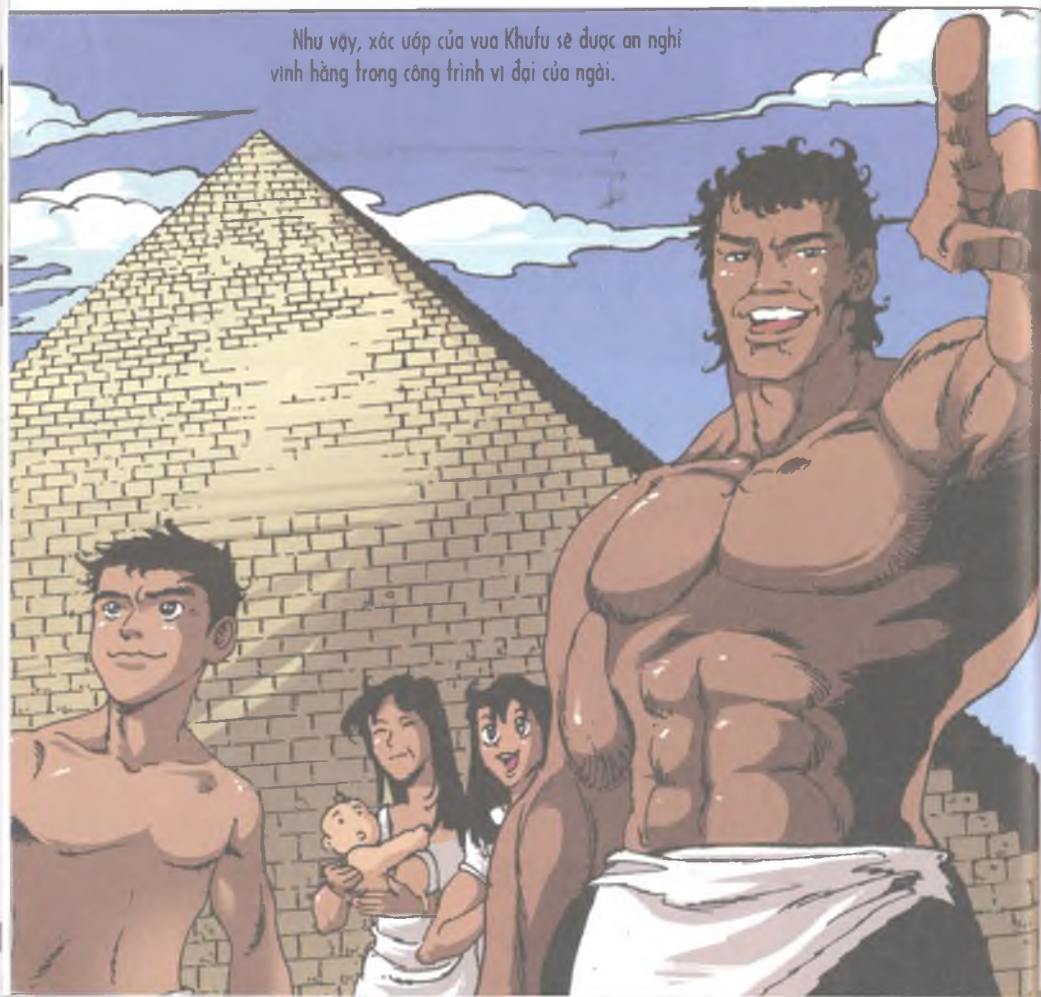
Tàn dư của
quốc vương



Làn đà xuống
chân trước của vào.



Như vậy, xác ướp của vua Khufu sẽ được an nghỉ
vinh hàng trong công trình vĩ đại của ngài.



Công lớn của vua Ramesses II



Sau khi vua Khuu qua đời, vương quốc Ai Cập
cổ đại lục đục, bị chia cắt thành nhiều nước nhỏ
và những cuộc phân tranh kéo dài liên miên.
Thời kì Cổ vương quốc đến hồi chấm dứt.

Một nhà vua Thebes đã thống nhất Ai Cập,
đẹp yên tình trạng hỗn loạn. Vị vua này một
mặt chú trọng công tác thủy lợi làm tăng lượng
đất phù sa, một mặt thúc đẩy thương mại với
người đảo Crete. Khoảng năm 2040 TCN, nhà
vua này đã lấy Thebes làm trung tâm và thống
nhất Ai Cập, bước vào thời kì Trung vương quốc.

Nhưng-những ngày bình yên chẳng kéo dài
được lâu, đến khoảng năm 1790 TCN, thời kì
Trung vương quốc chấm dứt, Ai Cập lại rơi vào
tình trạng hỗn loạn. Người Hyksos đã nhân cơ
hội này xâm chiếm Ai Cập.



Đội quân tượng đất xuất hiện trong
lăng mộ thời kì Trung vương quốc.







Quân Ai Cập bị chiến xa và vũ khí của người Hyksos tàn sát thảm khốc.



TỪ NAY VỀ SAU, AI CẬP SẼ THUỘC VỀ BỌN TÔI!

TẤT CẢ NGƯỜI AI CẬP SẼ TRỞ THÀNH NÔ LỆ!



Khoảng năm 1680 TCN, người Hyksos đã chiếm lĩnh toàn bộ vùng hạ lưu sông Nile, lập ra vương triều di tộc* đầu tiên ở Ai Cập.

*Vương triều do người Hyksos lập nên tại Ai Cập và kéo dài hơn 100 năm.





NGƯỜI AI CẬP
ĐÃ BIẾT CÁCH
DỪNG CHIẾN
XÀI!

CHÚNG
ĐANG XÔNG
TỚI ĐÂY!

Ồ!
CHẠY MAU!



Khoảng năm 1567 TCN, vua Amasis của Thebes đã đánh bại người Hyksos, một lần nữa thống nhất Ai Cập và đóng đô tại Thebes. Ai Cập từ đó bước vào thời kì Tân vương quốc.



Việc xây dựng kim tự tháp từ thời Cổ vương quốc vẫn được duy trì hàng ngàn năm. Hiện nay, số lượng kim tự tháp đã vượt qua con số 108, trong đó những công trình còn nguyên vẹn nhất là kim tự tháp lớn ở Giza.



Tuy nhiên, khi quốc gia lâm nạn, những kẻ trộm mộ đã nhiều lần đột nhập vào kim tự tháp ăn trộm kho báu của các pharaoh.



Tại thời kì Tân vương quốc, các đức vua không còn xây dựng kim tự tháp nữa mà đào huyết xây dựng những hầm mộ ở thung lũng phía Tây sông Nile, nơi đó được gọi là "Thung lũng các vị Vua".

Tuy vậy, Thung lũng các vị Vua không lâu sau cũng bị bọn trộm mộ khoáng sách. Trong đó lăng mộ duy nhất còn nguyên vẹn là lăng mộ Tutankhamun thuộc thời kì Tân vương quốc.



Vua Tutankhamun là vị vua thuộc thời kì Tân vương quốc, qua đời khi mới 18 tuổi.

Mặt nạ bằng vàng của vua Tutankhamun



Ngai vàng của vua Tutankhamun

NGAI VÀNG CỦA VUA TUTANKHAMUN

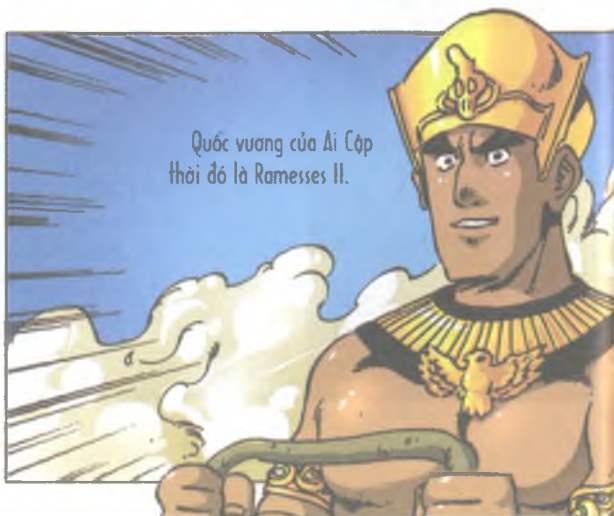
Năm 1922, nhà khảo cổ người Anh Howard Carter đã phát hiện ra lăng mộ vua Tutankhamun ở Thung lũng các vị Vua. Trong lăng mộ có đặt chiếc ngai, giường, trang sức bằng vàng và đá quý cùng với xác ướp của vua Tutankhamun.

Xác ướp của vua được bảo vệ bởi ba lớp quan tài hình người, phần đầu đeo tám mặt nạ bằng vàng nổi tiếng khắp thế giới sau này.





Thời kì Tân vương
quốc là thời kì lãnh
thổ Ai Cập rộng lớn
nhất.





*Xuất hiện vào khoảng năm 1750 TCN, bắt nguồn từ các nước Tây Á cổ đại.



XÔNG LÊN!
TIÊU DIỆT ĐỘI
QUÂN AI CẬP!

ĐỘI QUÂN
HITTITE

GIẾT VUA
RAMESSES !!



XEM ĐÂY!



KIỆM SẮT
CỦA CHÚNG
TA LÀ VÔ
ĐỊCH!



CÒN MUỐN
ĐỢ KIỂM NỮA
KHÔNG?







Chiến tranh kéo dài suốt 15 năm,
sau đó Ai Cập và Hittite kí hiệp ước
hòa bình*, chiến tranh kết thúc.

Vua Ramesses II đã cho
khắc trận Kadesh trên bức
tường của đền Abu Simbel.

Bên ngoài đền Abu Simbel. ►



* Hiệp ước do vua Ramesses II kí với người Hittite có thể chính là hiệp ước quốc tế đầu tiên trên thế giới.

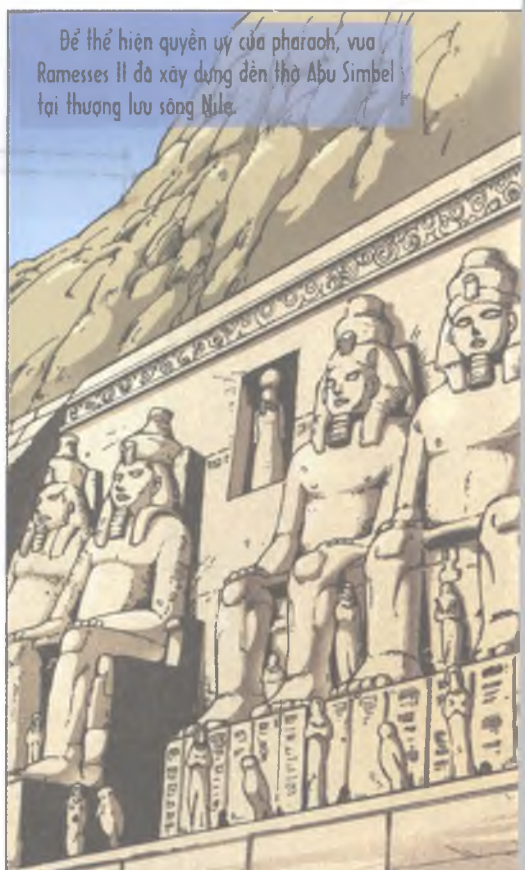
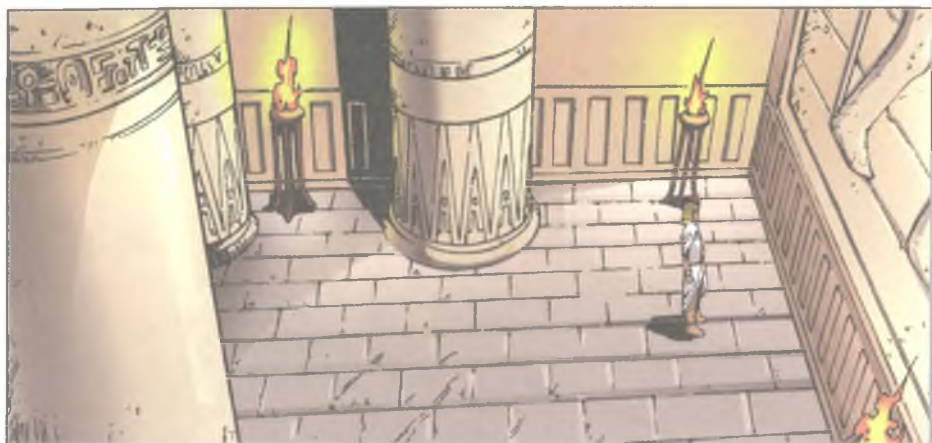




Vua Ramesses II thích xây dựng các công trình quy mô lớn. Để kể bài thần Amun-Ra*, đức vua đã cho xây dựng các đền thờ thần ở thành Thebes và các vùng lân cận.

* Vị thần kết hợp giữa thần Amun và thần Ra (thần Mặt Trời), là tín ngưỡng bắt đầu phổ biến từ thời kì Trung vương quốc. Đền thờ Luxor ở Thebes cũng thờ vị thần này.







* Được xây dựng ở vùng Aswan thượng lưu sông Nile. Do chính phủ Ai Cập muốn xây dựng đập nước Aswan nên ngôi đền này đã chìm dưới đáy đập. Vậy nên từ năm 1964 đến năm 1967, tổ chức UNESCO đã di chuyển đền tới nơi cao hơn.







VUA RAMESSES II

XÔNG
LÊN!



HÒA BÌNH
THỰC SỰ VẪN CÒN
Ở RẤT XA!



VÌ NÊN
HÒA BÌNH CỦA AI
CẬP, CHÚNG TA HÃY
CHIẾN ĐAU HẾT
SỨC MÌNH!

QUYẾT
CHIẾN!





HỒI ĐỨC VUA KHUFU!
NỀN HÒA BÌNH THỜI
XA XUA LIỆU CÓ
QUAY TRỞ LẠI?

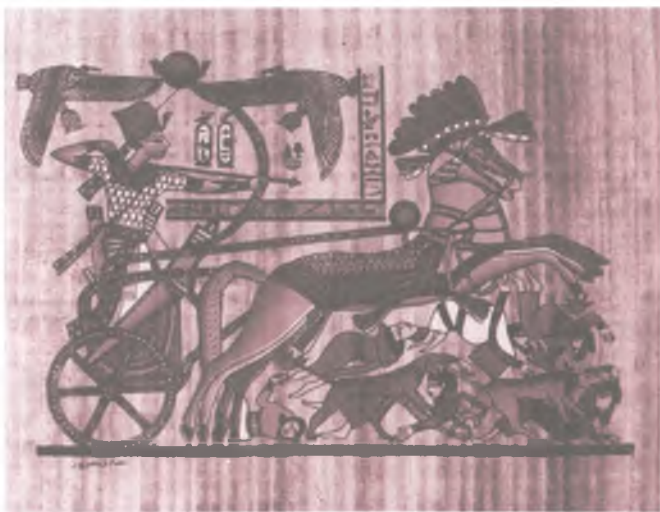
Sau khi vua Ramesses II qua đời,
Ai Cập ngày một suy tàn, và còn bị
các dân tộc khác xâm chiếm...

RẦM RẦM RẦM RẦM...



Vua Ramesses II là một
vị pharaoh có tầm ảnh
hưởng rất lớn trong lịch
sử Ai Cập cổ đại. Triều đại
của ông là những năm
huy hoàng cuối cùng của
thời kì Tân vương quốc
Ai Cập.

Bên phải là hình
vẽ miêu tả tư thế
oai phong của vua
Ramesses II khi
bắn cung.



Lược sử Ai Cập cổ đại

Ở lưu vực sông Nile thuộc phía bắc châu Phi từng xuất hiện nền văn minh cổ đại sớm nhất trên thế giới – nền văn minh Ai Cập. Khí hậu của Ai Cập vô cùng khô hạn, có nơi gần như quanh năm không có mưa. Sông Nile chảy xuyên qua toàn bộ lãnh thổ Ai Cập từ Nam tới Bắc, không chỉ cung cấp lượng nước cần thiết cho sản xuất và sinh hoạt, mà còn để lại phù sa làm phân bón cho nông nghiệp. Vì thế Herodotus, nhà sử học Hy Lạp cổ đại đã nói: “Ai Cập là món quà của sông Nile”.

Vào năm 3100 TCN, từ khi Ai Cập là quốc gia thống nhất, lịch sử Ai Cập cổ đại đã duy trì tổng cộng hơn 3.000 năm.

Từ năm 2686 TCN đến năm 2181 TCN là thời kì Cổ vương quốc, phần lớn các kim tự tháp chủ yếu được xây dựng vào thời kì này, vì thế đây được gọi là thời đại kim tự tháp.

Từ năm 2181 TCN đến năm 2040 TCN là thời đại chia cắt hỗn loạn, được gọi là thời kì chuyển tiếp đầu tiên.

TỪ BIẾN BÁCH KHOA LỊCH SỬ BÒ TỬ

Sông Nile

Sông Nile bắt nguồn từ vùng cao nguyên Ethiopia, chảy qua 10 quốc gia gồm: Tanzania, Kenya, Uganda, Burundi, Rwanda, Eritrea, Sudan, Ai Cập..., tổng chiều dài khoảng 6.671km, là con sông lớn nhất châu Phi, cũng là dòng sông dài nhất trên thế giới, tuyến đường thủy có thể qua lại dài khoảng 3.000km. Sông Nile có hai nhánh sông chính từ thượng nguồn, nhánh phía Tây bắt nguồn từ dãy núi Burundi, chảy qua hồ lớn nhất châu Phi - hồ Victoria hướng về phía Bắc và được gọi là sông Nile Trắng; nhánh phía Đông bắt nguồn từ hồ Albert, được gọi là sông Nile Xanh. Hai nhánh sông Nile Xanh, Nile Trắng gặp nhau tại Khartoum của Sudan, sau đó chảy vào đất Ai Cập. Đoạn sông Nile nằm trong lãnh thổ Ai Cập dài 1.530km, hai bên bờ sông hình thành lòng sông rộng từ 3.000-16.000 m, sau khi tới Cairo liền chia thành hai nhánh nhưng đều đổ vào Địa Trung Hải.

Từ năm 2040 TCN đến năm 1786 TCN là thời kì Trung vương quốc. Trong thời kì này, người Ai Cập bắt đầu xây dựng đền thờ Karnak (hay đền thờ thần Amun), sau đó hầu như vị vua nào cũng tiến hành mở rộng và tu sửa đền thờ này, cho tới vương triều thứ 18 thời kì Tân vương quốc mới có quy mô như hiện tại.

Năm 1786 TCN đến năm 1567 TCN, Ai Cập bước vào giai đoạn loạn lạc, được gọi là thời kì chuyển tiếp thứ hai.

Năm 1567 TCN đến năm 1085 TCN là thời kì Tân vương quốc, còn gọi là thời kì đế quốc Ai Cập. Đây là thời kì Ai Cập cổ đại hùng mạnh nhất.

Năm 1085 TCN đến năm 30 TCN là thời kì Hậu Ai Cập. Trong thời kì này đất nước Ai Cập lần lượt bị Libya, Nubia, Assyria xâm chiếm. Năm 332 TCN, Alexandros Đại đế của Macedonia xâm chiếm Ai Cập, xây dựng thành phố Alexandria. Cuối cùng, vào năm 30 TCN, Ai Cập bị La Mã chinh phục và trở thành một tỉnh của đế quốc La Mã.

Đồng bằng sông Nile

Đồng bằng sông Nile rộng hơn vùng núi gần kề ở phía Đông, giống như một “lòng sông” thấp và lõm xuống, “lòng sông” trong tiếng Hy Lạp là “nile”, vì thế người ta gọi đồng sông chảy qua đồng bằng là “sông Nile”. Thực ra người Ai Cập cổ đại gọi con sông này là “sông Ar” nghĩa là “sông Đen”, bởi vì những hạt phù sa trong nước sông có màu đen, đây là lượng đất phù sa màu mỡ nhất, cũng là lí do mà năm 5000 TCN, người Ai Cập cổ đại khi đến vùng đồng bằng này lại định cư luôn và không muốn rời đi. Họ trồng nhiều loại cây nông nghiệp như lúa mì, nho, tỏi trên vùng đất phì nhiêu ven sông, đây là nền móng cho sự phát triển nền văn minh vật chất của Ai Cập cổ đại.



Việc khai thác tài nguyên nước của sông Nile thời hiện đại

Diện tích lưu vực sông Nile đạt 2.900.000 km², là nguồn nước quý giá cho sản xuất và sinh hoạt của khoảng 250 triệu dân. Ai Cập đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi lớn trên sông Nile, như đập Aswan nổi tiếng thế giới và hồ chứa nước Nasser. Sudan cũng xây dựng các đập Sennar, đập Khashm el-Girba trên sông Nile để dự trữ nước cho quốc gia. Còn các quốc gia khác thuộc lưu vực sông Nile thì lại tương đối ít khai thác và sử dụng nước sông Nile.

Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập

Nông nghiệp không hoàn toàn dựa vào lượng mưa mà dựa vào lượng nước của sông Nile. Mực nước sông Nile thấp nhất vào khoảng tháng 3 đến tháng 5 hằng năm, đến tháng 6 thì mực nước sông bắt đầu dâng lên, đến tháng 9 thì dâng lên mức cao nhất, tháng 10 lại bắt đầu rút xuống. Nhưng người Ai Cập chỉ canh tác một năm hai vụ. Vụ đầu vào giữa mùa xuân và mùa hạ, đúng thời kì mực nước sông Nile thấp nhất, vì thế phải xây đập nước. Vụ thứ hai gieo trồng vào mùa thu, đúng thời kì mực nước sông Nile dâng cao, khi đó việc tưới tiêu nông nghiệp vô cùng thuận tiện.

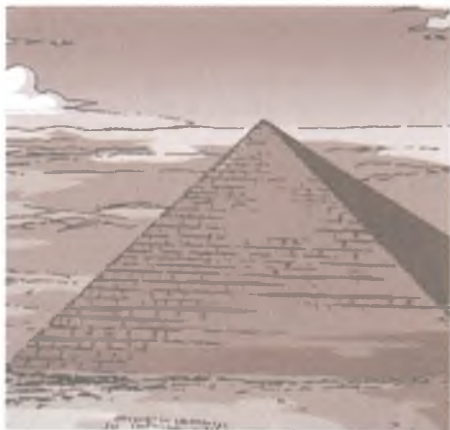
Nền nông nghiệp của Ai Cập cổ đại

Khoảng năm 3500 TCN, Ai Cập vẫn chưa thống nhất, được chia thành hai vương quốc độc lập ở phía Bắc và phía Nam. Vương quốc ở phía Bắc gọi là vương triều Hạ Ai Cập, vương miện của quốc vương màu đỏ, lấy ong mật làm biểu tượng của quốc gia, vị thần bảo vệ là rắn hổ mang. Vương quốc ở phía Nam gọi là vương triều Thượng Ai Cập, vương miện của quốc vương màu trắng, lấy biểu tượng quốc gia là hoa bách hợp, vị thần bảo vệ là chim ưng.

Thành Thebes

Thành Thebes nằm bên bờ sông Nile ở phía Nam Ai Cập, từng là thủ đô của đế quốc Ai Cập cổ đại, cũng là một trong những thành phố lâu đời nhất trên thế giới.

Thành Thebes được xây dựng vào cuối thời kì Cổ vương quốc, phồn vinh nhất trong thời kì Trung vương quốc và Tân vương quốc. Thành Thebes ở thời kì cực thịnh có quy mô rộng lớn, từng được nhà thơ Homer của Hy Lạp ca tụng là "thành phố của trăm cánh cửa"; là trung tâm chính trị, kinh tế, tôn giáo. Vị thần ngự trị thành phố này là Amun, vị thần quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại, vì vậy nơi đây cũng được gọi là "thành phố của thần Amun". Nơi đây có hai quần thể kiến trúc đền thờ cực lớn là đền Karnak và đền Luxor, cùng với vô số lăng mộ của các pharaoh và hoàng hậu. Năm 1979, thành Thebes cổ đại và quần thể lăng mộ của các pharaoh tại đó được liệt vào di sản thế giới.



Cuộc cải cách của vua Akhenaten

Ở Ai Cập cổ đại, quyền uy của thần có ảnh hưởng rất lớn tới chính trị. Một vị pharaoh của thời kì Tân vương quốc là Amenhotep IV đã phát động cuộc cải cách, cưỡng chế nhân dân chỉ tin và thờ phụng duy nhất thần Aten, không cho phép thờ vị thần vĩ đại nhất thời đó – thần Amun, đồng thời cho đóng cửa tất cả các đền thờ thần Amun trên toàn quốc, tịch thu tài sản của các đền thờ đó, xóa bỏ tên thần Amun trên tất cả những đồ vật lưu niệm. Vào năm thứ 5 tại vị, ông đã sửa tên mình từ “Amenhotep” (nghĩa là “người mà thần Amun hài lòng”) thành Akhenaten (nghĩa là “người có ích cho thần Aten”). Ông còn triệu tập các văn nhân để ca tụng thần Aten, nền văn học Ai Cập cổ đại phát triển rực rỡ chưa từng có. Nhưng vì bị đối quân tư tế của thần Amun và những quý tộc địa phương phản đối mạnh mẽ, sau khi ông qua đời, cuộc cải cách đã dừng lại. Tuy nhiên ảnh hưởng của cuộc cải cách đó rất sâu rộng, vừa đánh bại lực lượng quyền thế của thần theo truyền thống, lại vừa khơi gợi cho các tôn giáo khác ra đời, đồng thời làm cho nền văn học Ai Cập từ chỗ khô cứng trở nên tự nhiên, sống động...

Tổ chức xã hội theo mô hình kim tự tháp

Tổ chức xã hội Ai Cập cổ đại giống y như một tòa kim tự tháp. Ở trên cùng là vua, vua là sự hóa thân của thần, đại diện cho trung tâm vũ trụ và sau khi qua đời, vua sẽ trở thành thần. Khi con trai của vua kế vị thì lại tiếp tục vòng tuần hoàn như vậy. Những người trợ giúp cho sự thống trị của nhà vua gồm có tế tướng là người đứng đầu, hình thành một bộ máy quan lại khổng lồ, có những người chuyên phục vụ cho nhà vua, cũng có viên chức hành chính duy trì sự vận hành của chính phủ nói chung.

Dưới bộ máy quan lại là các thợ nghề. Họ là những nhân tài có tay nghề thực hiện công việc xây dựng, chế tác.

Ở phần đáy kim tự tháp là nông dân, họ là người làm ra của cải chủ yếu của quốc gia, cũng là nguồn cung cấp lao động lớn nhất nước.

Bộ hình chiến xa của người Hyksos

Người Hyksos là dân du mục ở khu vực Tây Á, rất giỏi cưỡi ngựa, di chiến xa. Vào khoảng năm 1720 TCN, họ đã xâm chiếm Ai Cập, lập nên các vương triều thứ 15 và 16 kéo dài hơn 100 năm. Chế độ thống trị của họ với Ai Cập cực kì tàn khốc, những kẻ phản nghịch nhẹ thì bị bán làm nô lệ, nặng thì bị xử tử.

Khi xâm chiếm Ai Cập, binh khí mà người Hyksos sử dụng đều được đúc bằng đồng. Họ có những cỗ chiến xa do ngựa kéo mà người Ai Cập chưa từng thấy bao giờ.

Chiến xa được làm bằng gỗ, da thuộc và cánh liều, có thể chở được hai người. Người đánh xe điều khiển cỗ xe do hai con ngựa kéo, đồng thời dùng khiên che bằng gỗ và da để bảo vệ chiến binh đứng bên cạnh. Còn chiến binh sử dụng cung và mũi tên bằng đồng làm vũ khí, có thể bắn trúng kẻ địch trong bán kính 250-300 m. Ngoài ra, trên chiến xa còn có sẵn một cái hộp dài đựng khoảng một tá mũi lao để chiến binh dùng khi chiến đấu ở cự li gần.

Trái ngược với những công việc trần tục là việc tế lễ, do những quan tư tế đảm nhiệm. Sau thời kì Tân vương quốc, do các đền thờ thần dần dần kiểm soát phần lớn đất đai và của cải, dân số thuộc giai cấp tư tế tăng lên nhanh chóng, hình thành một thế lực chính trị hùng mạnh. Địa vị của quan tư tế thậm chí còn có thể ngang ngửa với nhà vua.



Chức trách của pharaoh

Ở Ai Cập và trong lòng dân chúng, pharaoh chính là vị thần sống, thường được thần Horus đầu chim ưng mình người bảo vệ. Sau khi qua đời, pharaoh trở thành thần Osiris.

Pharaoh là đầu não của vương quốc Ai Cập, là người cai trị dân chúng và tôn giáo, làm cho người dân Ai Cập được hưởng cuộc sống phồn vinh và bình an.

Pharaoh là bậc tư tế cao cấp của Ai Cập, phải đảm bảo rằng các vị thần đều nhận được sự tôn trọng. Ông ta phải xây đền thờ, định kì hiến dâng vật tế. Là người chỉ huy cao nhất của quân đội, pharaoh cần phải chịu trách nhiệm đánh bại kẻ thù.

Có ý kiến cho rằng, ý nghĩa ban đầu của từ "pharaoh" là "cung điện lớn", "ngôi nhà đẹp" hoặc "hoàng cung", vì kiêng kỵ nhắc đến tên của nhà vua nên người dân Ai Cập mới có từ tôn xưng này.

Biểu tượng cho thần pharaoh

Thần pharaoh của pharaoh là tối cao, ông ta thay mặt thần cai quản nhân gian. Khi sử dụng bất cứ vật gì, ông ta đều phải thể hiện cùng lúc quyền lực của vua và quyền lực của thần. Ở Ai Cập cổ đại, có những thứ chỉ có pharaoh mới được mang trên người hoặc sử dụng.

Pharaoh có rất nhiều vương miện với tạo hình khác nhau, loại phổ biến nhất là đôi vương miện đại diện cho Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập. Trong một nghi lễ đặc biệt, ông ta sẽ đội một loại vương miện màu trắng, trên đỉnh có đĩa Mặt Trời, hai bên trang trí lông vũ. Hình pharaoh mà chúng ta nhìn thấy trên các bức tranh tường nói chung đều cầm móc và nèo, dưới cằm là bộ râu vừa dài vừa nhọn.

Mối quan hệ của người Ai Cập với các vị thần

Mối quan hệ có thể khái quát như sau: Các vị thần nói cho mọi người biết nên làm gì, không nên làm gì. Trên thế gian xuất hiện tội ác là vì mọi người vi phạm ý chỉ của thần. Những kẻ gây ra oan nghiệt cuối cùng sẽ gặp phải báo ứng, những người làm điều thiện chắc chắn sẽ được tưởng thưởng.

Người Ai Cập cổ đại cho rằng, sự dẫn dắt của thần được thực hiện bởi chiếc lưới và trái tim. Hai cơ quan này có vai trò quyết định đối với hành vi của con người, trái tim là cơ quan đưa ra quyết định và lập kế hoạch, còn lưới thì công bố quyết định và kế hoạch với mọi người.

Quan tư tế thời Ai Cập cổ đại

Quan tư tế là công việc truyền đời của Ai Cập cổ đại nhưng không phải ai cũng có thể theo đuổi nghề này.

Nhiệm vụ của quan tư tế chính là thờ phụng thần linh, hằng ngày thực hiện nghi lễ cầu nguyện để đánh thức thần linh. Họ mặc áo choàng màu trắng, cao tọc đầu, đồng thời phải luôn giữ cho mình chay tịnh, sạch sẽ.

Tư tế không phải là một công việc toàn thời gian. Thông thường cứ ba tháng, họ chỉ thờ phụng thần linh trong một tháng. Quan tư tế được ăn học đầy đủ, trong thời gian không đảm nhiệm công việc của thần linh thì họ có thể làm các công việc khác như nghề y hoặc công việc liên quan đến pháp luật.

Họ có quyền lực và danh vọng rất lớn, bởi vì nhiệm vụ của họ có liên quan chặt chẽ với vận mệnh quốc gia và tín ngưỡng tôn giáo của trăm họ.



Vua Khufu

Là vị pharaoh thứ 2 của vương triều thứ 4 thuộc thời kì Cổ vương quốc, tên Hy Lạp là "Kheops", nghĩa là "được Khnum che chở". Vua Khufu là con trai của vua Sneferu và hoàng hậu, tương truyền ông có ba người vợ. Vua Khufu lưu danh thiên cổ vì đã ra lệnh xây dựng đại kim tự tháp tại Giza. Đại kim tự tháp của vua Khufu vẫn là một trong bảy kì quan hàng đầu thế giới cho đến tận ngày nay.

Cảnh ngộ của vua Ramesses III

Sau khi vua Ramesses II băng hà, đất nước Ai Cập dần dần suy thoái, may mà người kế nhiệm ông là vua Ramesses III cũng là một vị quân vương có tài năng.

Trong vòng 30 năm trị vì đất nước, vua Ramesses III đã nhiều lần đánh bại kẻ thù bên ngoài Ai Cập, bắt được nhiều tù binh. Thế nhưng, một nhân vật chủ chốt có công lao hiển hách như vậy lại trở thành mục tiêu mưu sát chốn hậu cung. Một phi tần muốn giết hại ông để lập con trai của bà ta làm thái tử thay thế đương kim thái tử. Bà ta đã cầu kết với viên quan quản lí hậu cung và tay chân thân tín của vua Ramesses III cùng đủ thủ đoạn khác, kể cả ma thuật. Tuy cuối cùng âm mưu này bị bại lộ, nhưng vua Ramesses III đã đột ngột qua đời không rõ nguyên do trước khi âm mưu bị vạch trần.



Vua Ramesses II

Là vị pharaoh của vương triều thứ 19 thời kì Tân vương quốc. Ông ta là một trong những pharaoh quyền lực nhất, quốc gia rất hùng mạnh trong thời gian ông tại vị. Thời gian trị vì của vua Ramesses II từ năm 1304 TCN đến năm 1237 TCN, ông đã cai trị Ai Cập tới 66 năm và sinh hơn 100 người con. Đồng thời ông cũng là một vị quân vương vĩ đại, dẫn dắt quân đội của mình đánh thắng kẻ thù xâm lược Hittite. Ông còn cho xây dựng rất nhiều đền thờ và lăng mộ, giành được sự ủng hộ đa số của người Ai Cập.

Các vị thần của Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại có rất nhiều vị thần, đa phần họ xuất hiện bằng biểu tượng loài vật, trong đó những vị thần khá nổi tiếng như:

Thần Osiris: Vị thần bóng tối, cai quản thế giới bên kia. Thần xuất hiện dưới hình dạng xác ướp, đầu đội vương miện, tay phải cầm chiếc néo, tay trái cầm chiếc móc, hai tay đan chéo trước ngực.

Nữ thần Isis: Em gái đồng thời cũng là vợ của thần bóng tối Osiris, là mẹ của thần Horus đầu chim ưng. Trong chữ viết Ai Cập cổ đại, tên của thần Isis được biểu thị bằng kí hiệu ngai vàng.

Thần Horus: Con của thần Osiris và thần Isis. Trong tiếng Ai Cập, tên của thần nghĩa là "tối cao" và "xa không thể với tới". Trong quan niệm của người Ai Cập cổ đại, pharaoh lúc còn sống là thần Horus và lúc qua đời chính là thần Osiris.

Thần Anubis: Vị thần cai quản việc ướp xác và mộ táng, xuất hiện dưới hình dạng mình người đầu chó rừng. Trên các bức bích họa trong lăng mộ, thần thường quý mọp xử lí xác ướp trên linh sàng (giường thờ người mới chết). Thần Anubis cũng tham dự buổi phán xét cuối cùng, phụ trách đưa người chết tới trước mặt thần Osiris và các vị thần.



Thần Nekhbet: Nữ thần đại diện cho Thượng Ai Cập, hình dạng là chim kền kền xòe cánh, vòng tròn trên tay nữ thần tượng trưng cho sức mạnh thống trị vũ trụ.

Thần Wadjet: Nữ thần tượng trưng cho Hạ Ai Cập, là nữ thần rắn. Thần và nữ thần Nekhbet được gọi là "hai nữ thần của pharaoh".

Thần Thoth: Vị thần thông thái, cai quản về văn bản và kiến thức, bảo vệ thư kí và người ghi chép sử của các vị thần. Thần xuất hiện qua ba hình ảnh: con cò lớn; đầu cò mình người; khỉ đột.

Nữ thần Sekhmet: Nữ thần tượng trưng cho quyền lực và chiến tranh. Hình ảnh của nữ thần là một phụ nữ đầu sư tử, trên đỉnh đầu đội đĩa Mặt Trời.

Nữ thần Maat: Nữ thần chính nghĩa và công lí, trên đầu đội chiếc lông vũ của chim đà điểu tượng trưng cho chân lí, là một trong những vị thần quan trọng nhất của Ai Cập cổ đại.

Nữ thần Hathor: Thần tình yêu, là hóa thân của cái đẹp, niềm vui và âm nhạc. Nữ thần xuất hiện qua ba hình ảnh: con bò cái; cô gái đầu đội cặp sừng bò, giữa cặp sừng là đĩa Mặt Trời; cô gái đội trang sức cài đầu uốn cong.

Nữ thần Taweret: Hình dạng là một con hà mã cái. Thần hình mũm mĩm của hà mã khiến người Ai Cập liên hệ tới việc sinh nở, mọi người tin rằng nữ thần có thể bảo vệ thai phụ và trẻ sơ sinh.



Bùa hộ mệnh

Người Ai Cập cổ đại thích đeo bùa hộ mệnh và tin rằng chỉ cần đeo bùa hộ mệnh của vị thần nào đó thì sẽ được vị thần đó bảo vệ. Có một loại bùa hộ mệnh liên quan đến thần Khepri, hình dáng của vị thần này là một con bọ cánh cứng. Do văn tự thể hiện bọ cánh cứng còn có một ý nghĩa nữa là "tồn tại", cho nên nếu đeo loại bùa hộ mệnh có hình bọ cánh cứng thì sự tồn tại của bản thân người đeo nó sẽ được bảo đảm. Một loại bùa hộ mệnh phổ biến hơn nữa là "con mắt của Wadjet", đó là mắt của thần Horus đầu chim ưng, đại diện cho sức mạnh và quyền lực.



Những đại diện của kiến trúc Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại là nơi phát nguồn của văn minh thế giới, kiến trúc nơi đây lần lượt được chia làm ba thời kì chính:

Thời kì Cổ vương quốc: Đại diện cho kiến trúc thời này là các kim tự tháp nổi tiếng thế giới. Các kiến trúc sư của Ai Cập cổ đại đã sử dụng vài loại hình khối gọn gàng vững chãi, trục đối xứng chính xác và bố cục không gian sâu theo chiều dọc để thể hiện sự hùng vĩ, trang nghiêm và thần bí của kim tự tháp.

Thời kì Trung vương quốc: Đại diện cho kiến trúc thời này là các lăng mộ bằng đá khối. Thời kì này đã áp dụng kết cấu xà cột, người ta có thể xây dựng không gian bên trong tương đối rộng rãi. Lăng mộ vua Mentuhotep III xây vào năm 2000 TCN là ví dụ điển hình.

Thời kì Tân vương quốc: Kiến trúc thời kì này là các thần điện có hàng cột lớn bao quanh để đón thần dân tới lễ bái.

Ngụ ý của kim tự tháp



Tại sao phải xây kim tự tháp thành hình dáng ngọn đồi với đỉnh nhọn nhĩ?

Có nhiều cách giải thích khác nhau, nhưng hai cách giải thích phổ biến nhất: Cách thứ nhất là kim tự tháp đại diện cho ngọn núi linh thiêng đầu tiên của vũ trụ, tức là nhà của thần Mặt Trời Ra; cách giải thích khác là phần đỉnh nhọn của kim tự tháp tượng trưng cho những tia nắng mà Mặt Trời chiếu xuống, kim tự tháp là bậc thang để pharaoh leo lên trời.

Hai giai đoạn phát triển của kim tự tháp

Kiến trúc của kim tự tháp đại khái có thể chia thành hai giai đoạn phát triển: thời kì muộn và thời kì sớm. Kim tự tháp thời kì sớm có hình bậc thang, gồm những tầng đá xếp chồng lên nhau, giống như kim tự tháp mà kiến trúc sư Imhotep xây dựng cho vua Zoser vào vương triều thứ 3 thời kì Cổ vương quốc. Kim tự tháp ở thời kì muộn có bề mặt phẳng, vật liệu xây dựng là những khối đá hình vuông, như kim tự tháp mà pharaoh Sneferu thời khai quốc ở vương triều thứ 4 đã xây dựng. Thông thường kim tự tháp là trung tâm của quần thể lăng mộ, xung quanh có thể là lăng mộ của những người hoàng thân quốc thích và cũng được xây dựng theo hình thức kim tự tháp.

Bại kim tự tháp của vua Khufu

Kim tự tháp của vua Khufu là kim tự tháp lớn nhất trong số 60 kim tự tháp ở bờ Tây sông Nile. Lấy kim tự tháp của vua Khufu làm mốc thì những kim tự tháp được xây dựng sau này ngày càng nhỏ đi. Các cạnh của kim tự tháp của vua Khufu quay về bốn phía Đông Tây Nam Bắc. Mỗi cạnh dài 230,4 m, chiều cao ban đầu là 146,5 m, hiện tại bị hạ thấp xuống còn 136,5 m, thể tích là 2,6 triệu m³. Theo kết quả khảo sát, cả tòa kim tự tháp được xây bởi hơn 2,3 triệu tầng đá, bên trong có 3 căn phòng và 1 hành lang lớn. Cho dù tính toán theo phương pháp thi công hiện đại thì kim tự tháp này cũng cần tới 3.500 người và mất 5 năm mới có thể hoàn thành. Kim tự tháp này đã từng bị bọn trộm mộ đột nhập ở thời cổ đại, xác ướp và đồ tùy táng của nhà vua cho đến ngày nay vẫn không rõ tung tích.

Con thuyền Khufu

Vào năm 1954, người ta đã phát hiện ra 3 ấu thuyền* ở gần phía Đông của kim tự tháp Khufu, về sau lại tìm thấy 2 ấu thuyền nữa ở phía Nam. Sau khi di chuyển những tảng đá lớn phía sau ấu thuyền, người ta phát hiện ra một con thuyền lớn được làm bằng gỗ tuyết tùng, trên thuyền có mái chèo và dây buộc. Mũi thuyền cao 6 m, phần đuôi thuyền cao 7 m, dài 9 m và rộng 4 m, tổng chiều dài thuyền 43,4 m. Khi đó con thuyền đã làm chấn động giới khảo cổ toàn thế giới và được gọi là “thuyền Mặt Trời” hay còn gọi là “thuyền Khufu”. Người Ai Cập cổ đại cho con thuyền lớn cập bến tại nơi đó để pharaoh cùng với thần Mặt Trời thực hiện hành trình ngày đêm trong thế giới bóng tối.

Người ta đã xây một viện bảo tàng thuyền trên di chỉ cũ của con thuyền đó. Viện bảo tàng có 3 tầng. Tầng 1 là di chỉ của hồ đặt thuyền ban đầu. Tầng 2 lưu giữ những tấm ảnh và tư liệu ghi chép về việc khai quật con thuyền đó, mô hình thuyền Mặt Trời và những mảnh vụn cũ trên con thuyền. Tầng 3 chính là nơi trưng bày thuyền Mặt Trời gắn kim tự tháp Khufu.

* Bộ phận giúp cho tàu thuyền qua lại những nơi mực nước có sự biến đổi đột ngột, thường ở hạ lưu của các cống, đập. Tại ấu thuyền có các thiết bị nâng tàu thuyền và các cửa van để tạo ra mực nước thuận lợi cho sự di chuyển của tàu thuyền.



Kim tự tháp lớn thứ hai

Kim tự tháp lớn thứ 2 là lăng mộ của pharaoh Khephren (con trai của vua Khufu), vị vua thứ 4 thuộc vương triều thứ 4 (từ năm 2575

TCN đến năm 2465 TCN) thời kì Cổ vương quốc, vì thế nó được gọi là kim tự tháp Khephren, cao tới 143,5 m.

Mỗi cạnh ở phần đáy hình vuông dài 214 m và có thể tích 2,2 triệu m³. Ở phần đỉnh tháp, người ta đã sử dụng đá granite được mài nhẵn đặt lên, phía trước tháp đã

xây dựng đến thờ thần để tổ chức tang lễ và tế lễ. Tượng nhân sư nổi tiếng thế giới nằm sát bên cạnh kim tự tháp Khephren.



Tượng nhân sư

Tượng nhân sư được người Hy Lạp gọi là "Sphinx", là biểu tượng uy nghiêm của vua Ai Cập cổ đại. Tượng nhân sư bên cạnh kim tự tháp Khephren, gần khu vực Giza của Ai Cập, là bức tượng nổi tiếng nhất và đến nay đã có lịch sử 4.600 năm. Khuôn mặt bức tượng được chế tác dựa theo tướng mạo của pharaoh Khephren. Mặt bức tượng hướng về phía Đông, tượng cao 21 m và dài chừng 73 m, một bên tai tượng dài tới 2 m, bộ râu dưới cằm dài 6 m. Trừ phần vuốt sư tử là dùng đá khối xây ra, những phần khác người ta dùng nguyên một khối đá tự nhiên còn lại sau khi xây dựng xong kim tự tháp để đục thành. Năm 1798, Napoleon (nhà chính trị, nhà quân sự, hoàng đế Pháp, khi dẫn quân viễn chinh muốn khai thông cửa ngõ vào sâu bên trong Ai Cập, vì thế đã cho phá hoại phần mặt của bức tượng, khiến mũi của tượng nhân sư rớt xuống, nét mặt mờ nhạt, tạo thành "khuôn mặt cười" rất kì quái. Mỗi khi bão cát mịt mù nổi lên, bóng Mặt Trời u tối, bức tượng tạo cho người ta cảm giác huyền bí, mờ lung.

Bí ẩn về số người tham gia

Việc nghiên cứu về kim tự tháp được tiến hành từ xưa đến nay và người ta thấy rằng có rất nhiều điều bí ẩn. Có người còn cho rằng kim tự tháp không phải là tác phẩm của thời kì Ai Cập cổ đại, thậm chí còn không phải của con người. Trước hết chúng ta nói về số người tham gia đã nhé.

Lấy kim tự tháp Khufu là kim tự tháp lớn nhất làm ví dụ: Nó cao khoảng 146,5 m, hiện tại chiều cao là 136,5 m và tương đương với tòa nhà chọc trời hơn 40 tầng, mỗi cạnh đáy dài chừng 230 m, chiếm diện tích đất khoảng 52.900 m², được xây nên bởi 2,3 triệu khối đá lớn nhỏ xếp chồng lên nhau, khối đá nhẹ nhất nặng 1,5 tấn, bình quân mỗi khối đá nặng hơn

2 tấn, tổng trọng lượng là khoảng 6 triệu tấn đá. Rất nhiều trong số những khối đá đó còn được vận chuyển từ nơi cách xa hàng trăm ngàn mét tới.

Có học giả đã tính toán rằng, việc xây dựng kim tự tháp không chỉ cần đến số lượng lớn nhân công, người vận chuyển, mà còn cần đến rất nhiều công trình sư và người quản lí, đồng thời còn cần quân đội để duy trì trật tự, thậm chí trấn áp nhân công nổi loạn. Theo thống kê, để huy động nhân lực cho công trình kiến trúc này thì quốc gia cần có dân số 50 triệu người. Hiện tại người ta cho rằng vào khoảng năm 3000 TCN, dân số trên toàn thế giới không vượt quá 20 triệu người, vậy thì người Ai Cập cổ đại làm thế nào mà làm được nhỉ?



Bí ẩn về việc thi công

Ngày nay có nghiên cứu phát hiện ra rằng, trong quá trình thi công kim tự tháp, còn có rất nhiều nhiệm vụ dường như bất khả thi, sau đây đơn cử vài ví dụ:

Việc vận chuyển: Làm thế nào để vận chuyển được hàng triệu khối đá lớn trung bình nặng vài tấn? Hiện tại người ta nghĩ tới phương pháp "lăn" đá bằng ván trượt do các thanh gỗ tròn kết thành, nguyên lí là buộc nhiều thanh gỗ tròn lớn xung quanh khối đá, dùng nhiều sức người để đẩy, kéo và vận chuyển khối đá. Nhưng việc đó cần rất nhiều gỗ và các thanh gỗ cần dùng phải đủ cứng. Vào thời đó, cây cối của Ai Cập chủ yếu là cọ, bất kể về số lượng, tốc độ sinh trưởng hay độ cứng của gỗ đều không thể đáp ứng được nhu cầu vận chuyển...

Việc đo đạc: Phần móng của kim tự tháp có diện tích hơn 50.000 m², trong hoàn cảnh không có thiết bị và máy móc hiện đại, họ đã làm thế nào để san bằng phần móng? Ngoài ra, chiều dài của bốn cạnh đáy chênh lệch nhau chưa tới 20 cm, tỉ lệ sai lệch chưa tới 1/1000. Cao độ của phần đỉnh tháp ở phía Đông Nam và phía Tây Bắc chênh lệch nhau chỉ 1,27 cm, tỉ lệ sai lệch chưa tới 1/10.000... Chất lượng công trình hầu như đều chính xác như vậy khiến người ta không thể tin nổi.

Những bí ẩn trường tồn với thời gian

Trên thế giới vốn có rất nhiều công trình kiến trúc cổ xưa, nhưng đa phần đều bị thiên nhiên hủy hoại, nhưng kim tự tháp vẫn được bảo tồn khá hoàn hảo, đó là vì sao? Sau đây là hai lí do chính:

(1) **Góc 52 độ:** Có một hiện tượng rất thú vị là nếu đem đồ nghiêng các vật thể dạng hạt với số lượng nhất định (như gạo, cát, đá vụn) thì sẽ tạo thành đồng và góc đỉnh của chúng đều là 52 độ, đây là góc hình thành trong tự nhiên, cũng là góc ổn định nhất. Mọi người gọi nó là "góc cực hạn và góc ổn định của hiện tượng sụt lở tự nhiên". Góc đỉnh của kim tự tháp vừa vận là 51 độ 50 phút 9 giây.

(2) **Hình chóp nhọn đáy vuông:** Kim tự tháp có hình chóp nhọn, 4 góc tụ hẹp dần từ dưới lên trên. Nếu có gió bão, luồng gió nhanh và mạnh sẽ chạy dọc theo mặt nghiêng của tháp hoặc từ từ đi lên theo các góc, sức tàn phá của gió bão sẽ càng ngày càng nhỏ dần, kim tự tháp có thể biến nguy thành an.

Việc xếp chồng các khối đá: Khi xây dựng kim tự tháp, người ta phải làm thế nào để xếp chồng từng lớp đá lên? Người thì nói là dựa vào nguyên lí đòn bẩy để đưa dần các khối đá lên cao, nhưng những giá đỡ và dây buộc chịu được sức nặng vài tấn hoặc vài chục tấn lấy ở đâu ra? Người thì nói là dùng phương pháp đổ cát, tức là đổ thật nhiều cát xung quanh phần móng tháp để tạo thành dốc nghiêng đẩy những khối đá lên để xếp chồng, sau khi xây dựng xong thì dọn sạch cát đi. Thế nhưng kim tự tháp cao như vậy (như đại kim tự tháp cao hơn 140 m) còn độ nghiêng của đồng cát không lớn (nhìn chung độ dốc phù hợp cho vận chuyển đá phải khoảng 25 độ hoặc 30 độ), việc này cần tới số lượng cát rất lớn, nếu đổ cát trước rồi dọn dẹp sau thì tất nhiên lại tăng thêm quá nhiều khối lượng công việc ban đầu...

Hệ thống chiếu sáng: Khi xây dựng, có những công việc phải hoàn thành bên trong kim tự tháp như khắc phù điêu, quét dọn trong hầm mộ, vận chuyển thi thể... nên cần có đồ chiếu sáng như đuốc chẳng hạn, nhưng các nhà khảo cổ học đã tiến hành rất nhiều cuộc khảo sát bên trong kim tự tháp, những thiết bị máy móc chính xác tinh vi đó (có thể phân tích được thành phần hóa học của 1/100 mỗi hạt bụi) đều không phát hiện ra dấu vết sử dụng đuốc.

Hốc cộng hưởng vi sóng và sóng vũ trụ

Các nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, bên trong kim tự tháp có một sức mạnh rất thần kì, chẳng hạn như: Đặt một cốc sữa tươi vào trong kim tự tháp, 24 tiếng sau lấy ra thì sữa vẫn tươi ngon như thường; hoặc bỏ một đồng xu kim loại đã gỉ lốm đốm vào trong kim tự tháp, chẳng bao lâu sau nó liền trở nên sáng bóng; người bị đau đầu, nhức răng, tinh thần uể oải, nếu ở bên trong kim tự tháp một lát thì những triệu chứng đó sẽ giảm đi rõ rệt hoặc mất hẳn... Thế nghĩa là sao nhỉ?

Có nhà khoa học đã đưa ra quan điểm thế này: Bất kì công trình kiến trúc nào cũng có thể hấp thu những loại sóng vũ trụ khác nhau. Kết cấu trong kim tự tháp là một hốc cộng hưởng vi sóng khá hoàn hảo, hiệu ứng gia nhiệt của năng lượng vi sóng có thể sát khuẩn. Đá granite trong kim tự tháp tương đương với ắc quy, có thể hấp thu các loại sóng vũ trụ đồng thời tích trữ lại, còn đá vôi bên ngoài kim tự tháp thì có thể ngăn chặn sự khuếch tán của sóng vũ trụ. Như vậy kim tự tháp liền trở thành một hốc tích trữ vi sóng khổng lồ...

Tuy nhiên, người Ai Cập thời đó làm sao có thể biết được kim tự tháp là nơi có thể hấp thu vi sóng cực tốt nhỉ?

Cuộc sống của thợ xây kim tự tháp

Vào thời kì Ai Cập cổ đại, những công nhân xây dựng kim tự tháp Giza cứ làm việc 9 ngày lại được nghỉ 1 ngày. Họ làm việc vô cùng vất vả, thường bị muỗi đốt. Ngoài ra họ còn phải chịu các rủi ro như say nắng và gãy xương, thậm chí còn xảy ra sự cố nguy hiểm đến tính mạng. Thế nhưng họ cũng được đãi ngộ khá tốt. Khẩu phần bánh mì, bia và tỏi được phân phát kịp thời mỗi ngày ba lần, ngoài ra họ còn được nhận hạt giống tiểu mạch và đại mạch. Đặc biệt khi kết thúc một kì lao động dài dằng dặc, họ sẽ được tham dự một buổi yến tiệc với rượu, cá nướng hoặc thịt nướng.



Đền thờ thần Amun

Đền thờ thần Amun còn gọi là đền Karnak. Thần Amun là vị thần bảo vệ thành Thebes, về sau được tôn là thần Mặt Trời, trở thành vị thần tối cao của quốc gia. Vua Ai Cập cho rằng mình là con trai của thần Mặt Trời. Mỗi lần thắng trận, nhà vua cũng cho rằng nhờ thần Amun phù hộ. Sau khi chiến tranh kết thúc, nhà vua liền đem hàng loạt chiến lợi phẩm bao gồm đất đai, nô lệ, vàng bạc, châu báu... dâng cho thần Amun. Trải qua mấy trăm năm, do nhiều vị vua Ai Cập không ngừng xây dựng mở rộng thêm, cuối cùng đền thờ thần Amun đã trở thành một quần thể đền đài rộng lớn, diện tích 180.000 m², những kiến trúc chính được sắp xếp theo một đường trục. Hai bên đền chính chia thành một loạt các kiến trúc phụ trợ và sân, tổng thể tựa như một tòa cung điện, xung quanh có 4 bức tượng các vị vua tham gia vào việc xây dựng đền thờ và 4 cột đá hình vuông đỉnh nhọn (tháp tường niệm) cao tới 25-35 m, trên cột đá khắc đầy chữ tượng hình, đỉnh nhọn của cột đá được dát vàng.

Tháp tường niệm

Trong thời kì Tân vương quốc, các pharaoh không còn xây kim tự tháp nữa. Họ bắt đầu xây dựng các tháp tường niệm để thể hiện quyền lực vĩ đại và công lao chinh phục lãnh thổ, đồng thời thể hiện cả sự tôn sùng với thần Mặt Trời. Phần đỉnh nhọn của tháp tường niệm hình giống như kim tự tháp, là hình chóp nhọn và có phần đáy là hình vuông, tượng trưng cho những tia sáng của thần Mặt Trời. Bốn mặt của tháp tường niệm đều khắc những dòng chữ tượng hình, nội dung phần lớn là những lời ca tụng công trạng của các pharaoh.

Một con đường lớn dài 2.000 m, rộng 25 m nối liền với đền thờ, hai bên đường có 500 bức tượng nhân sư bằng đá. Phía trên lối vào đền thờ có hình Mặt Trời với đôi cánh tượng trưng cho Ai Cập, khắp nơi trong đền thờ đều có hình điêu khắc, tranh và các hình vẽ. Đền thờ có tất cả 10 cánh cửa tháp cao lớn, trong đó cửa tháp đầu tiên rộng 113 m, cao 46 m, dày 15 m. Trong diện chính có 134 cây cột tròn, 12 cây cột ở giữa to nhất, mỗi cột cao tới 21 m, trên đỉnh cột đủ chỗ cho 100 người đứng. Trên đầu cột khắc hình đài sen và lá cọ, trần đền trang trí tựa như bầu trời, trên nền màu lam nhạt toàn là những ngôi sao màu vàng, ở giữa là Mặt Trời mang đôi cánh, cảnh tượng vô cùng nguy nga, tráng lệ.

Người Ai Cập cổ đại làm thế nào để an táng người chết?

Ngoài pharaoh và một số ít quý tộc ra, ở Ai Cập cổ đại, hình thức an táng của dân thường rất đơn giản. Họ để người chết nằm cuộn tròn, sau đó chôn trực tiếp dưới sa mạc. Nhiệt độ của sa mạc đủ để hút cạn lượng nước trong thi thể, như vậy thi thể sẽ không bị thối rữa. Nhìn chung dân thường chỉ có một ít đồ tùy táng, bao gồm đồ gốm, phiến đá, chuỗi hạt, tượng và lược ngà voi...

Những đồ tùy táng thường thấy

Người Ai Cập cổ đại cho rằng cuộc sống sau khi chết cũng giống như cuộc sống trước khi chết. Vì thế người ta đặt những mô hình dụng cụ và thức ăn trong các ngôi mộ để người chết có thể tiếp tục sử dụng ở thế giới bên kia. Những người giàu có thường đặt những tượng nông dân để giúp người chết làm những công việc nặng nhọc, chẳng hạn như cày ruộng, tưới cây, canh tác và thu hoạch.



Công việc ướp xác

Người Ai Cập cổ đại tin rằng có kiếp sau, các pharaoh lại càng mong muốn sau khi chết có thể bảo toàn thân thể để sẵn sàng tái sinh, vì vậy thi thể của họ đều được làm thành xác ướp.

Quá trình ướp xác đại khái như sau: Trước tiên người ta rửa sạch thi thể, moi toàn bộ nội tạng và não, khử trùng tiêu độc cho các khoang cơ thể, tiếp đó dùng muối để thi thể khô lại trong khoảng 40 ngày, sau đó đổ đầy một số thuốc chống phân hủy vào, khâu các vết rạch trên thi thể lại, bôi dầu hoặc mỡ bên ngoài, tiếp đó bọc thi thể bằng cách quấn chặt nhiều dải vải lanh trắng...

Khi kĩ thuật ướp xác cực thịnh, quá trình ướp xác tốn chừng 70 ngày.

Canopic jar (Bình táng)

Với các cơ quan nội tạng được lấy ra trong quá trình ướp xác, trước tiên người ta dùng muối để hút khô nước, tiếp đó ngâm trong dầu ăn hoặc chất thơm dạng lỏng, sau đó đựng vào một cái bình kín đặc biệt. Khi mai táng, người ta đặt cái bình đó bên cạnh quan tài trong phần mộ. Thời đó, bình kín này được gọi là "bình táng".



Nghi thức cân trái tim

Người Ai Cập cổ đại cho rằng trái tim là trung tâm của cơ thể con người. Khi người chết sang thế giới bên kia, thần Maat sẽ biến thành chiếc lông vũ tượng trưng cho chính nghĩa. Thần sẽ mang quả tim của người chết đặt lên chiếc cân để cân, đồng thời thần trí tuệ phụ trách ghi chép kết quả. Khi cân, quả tim của người chết đặt một bên đầu cân, chiếc lông vũ được đặt ở đầu cân bên kia, nếu cân không thăng bằng thì trái tim sẽ bị ăn mất, người chết sẽ không thể tái sinh trở lại thế gian.



Những bức bích họa của Ai Cập cổ đại

Những bức bích họa của Ai Cập cổ đại không mô phỏng hiện tượng và sự vật để vẽ như người châu Âu, mà là dựa vào mục đích và cách dùng thực tế để sáng tác. Tranh của họ có thể không tỉ mỉ hay đẹp mắt nhưng tương đối hoàn chỉnh, trọn vẹn. Họa sĩ cố gắng hết sức thể hiện tất cả mọi thứ thật rõ ràng và lâu bền. Vì thế, không phải là họ dựa vào bất kì thứ gì ngẫu nhiên thể hiện ra để mô tả thiên nhiên, mà dựa vào kí ức của mình để vẽ tranh, đồng thời tuân theo luật lệ nghiêm ngặt (bởi vì kiểu luật lệ này có thể bảo đảm rằng tất cả những gì cần đưa vào bức tranh đều được thể hiện hoàn toàn rõ ràng, nổi bật). Cách vẽ tranh này của họ tương tự như vẽ bản đồ, vẽ kí hiệu.

Thung lũng các vị Vua

Thung lũng các vị Vua là nơi có quần thể kiến trúc lăng mộ của các vị vua thời Ai Cập cổ đại trên vách đá của núi Thebes nằm bên bờ Tây sông Nile.

Ở thời kì Tân vương quốc, vì nạn trộm mộ quá nhiều nên các pharaoh dần nhận ra kim tự tháp đã không còn có thể bảo đảm được sự an toàn cho mình ở thế giới bên kia sau khi chết nữa. Vì vậy, họ đã lựa chọn việc đào những hang đá trên vách núi dốc đứng hiểm người lui tới để đặt thi thể tôn quý và phần lớn châu báu vào. Theo thống kê, bắt đầu từ vị vua thứ 3 của vương triều thứ 18 thời kì Tân vương quốc là Thutmose I cho tới vị pharaoh cuối cùng của vương triều thứ 20 là Ramesses XI, đa số các pharaoh đều chọn nơi này làm chốn yên nghỉ.

Tuy nhiên, những ngôi mộ đá này cũng không đem lại sự an toàn cho các vị vua. Từ năm 1817 trở đi, trong số 62 ngôi mộ mà các nhà khảo cổ học phát hiện được ở đây, trừ phần mộ của vua Tutankhamun ra, tất cả những ngôi mộ đá bí mật còn lại đều bị kẻ trộm khoắng sạch.

Chữ tượng hình của Ai Cập cổ đại

Ai Cập cổ đại có nhiều loại chữ viết, trong đó loại chữ xuất hiện sớm và nổi tiếng nhất là chữ tượng hình, khoảng năm 3000 TCN đã có. Có cả thảy hàng ngàn kí hiệu, trong đó có hơn 7.000 kí hiệu thường dùng nhất. Về sau, chúng dần dần mất đi, cho tới năm 1822 mới được nhận biết lại một lần nữa. Từ đó, nền văn hóa Ai Cập cổ đại huyền bí mới được người trên thế giới biết đến.

